

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV- CTCP



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP

1. Quy chế làm việc của Đại hội;
2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025;
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
4. Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT;
5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
6. Tờ trình phê duyệt báo cáo tài chính và PPLN năm 2024;
7. Tờ trình chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban KS;
8. Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2025.
9. Tờ trình các hợp đồng giao dịch với người có liên quan;
10. Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030;
11. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

NĂM 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	7h30 – 8h00	Đón tiếp đại biểu và cổ đông. Cổ đông đăng ký tham dự đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận thẻ biểu quyết	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	8h00 – 8h20	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Bà Nguyễn Hồng Hạnh
		- Giới thiệu Chủ tọa lên điều hành Đại hội	Bà Nguyễn Hồng Hạnh
		- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Nguyễn Anh Tuấn
		- Chủ tọa Đại hội cử Ban Thư ký Đại hội và cử người của Ban tổ chức Đại hội cùng điều hành ĐH.	Ông Lê Quang Bình
		❶ Thông qua Chương trình Đại hội	Ông Lê Quang Bình
		❷ Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	Ông Vũ Minh Tân
3	8h20 – 8h50	❸ Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 Tổng công ty	Ông Trịnh Hồng Ngân
4	8h50 – 9h05	❹ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025	Ông Đặng Văn Tùng
5	9h05 – 9h20	❺ Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT đối với hoạt động của Tổng công ty năm 2024.	Ông Phạm Văn Lỗ
5	9h20 – 9h40	❻ Báo cáo của BKS năm 2024, phương hướng năm 2025; Báo cáo thẩm định BCTC năm 2024	Bà Lê Thị Thu Hiền
6	9h40 – 9h55	❼ Tờ trình phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2024 và phân phối lợi nhuận năm 2024 Tổng công ty	Ông Vũ Minh Tân
7	9h55 - 10h05	❸ Tờ trình chi trả thù lao năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025 cho Thành viên HĐQT, BKS	Ông Vũ Minh Tân
8	10h05 – 10h15	❹ Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty	Bà Lê Thị Thu Hiền
9	10h15 – 10h30	❺ Tờ trình về các hợp đồng giao dịch của Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2025.	Ông Trịnh Hồng Ngân
10	10h30 – 11h15	Bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030	Ông Lê Quang Bình
11	11h15 – 11h30	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội, biểu quyết thông qua	Ban Thư ký đại hội
	11h30	Bế mạc Đại hội	Ông Lê Quang Bình

*** Lưu ý: Cổ đông tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua từng nội dung của Đại hội.**

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: **01/2025/QC-ĐHĐCĐ**

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 104/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được diễn ra theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị Tổng công ty xây dựng Quy chế làm việc và Thẻ lệ biểu quyết của Đại hội với các quy định như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội:

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Tất cả vì quyền lợi của cổ đông Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP có tên trong danh sách chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Điều kiện để Đại hội được tiến hành:

1. Khi có số cổ đông dự họp đại diện trên **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP.
2. Trường hợp khi triệu tập Đại hội lần thứ nhất không đủ số lượng đại biểu cần thiết thì Đại hội tiếp theo được thực hiện theo Mục 2, Mục 3, Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Cụ thể như sau:
 - Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội,

người triệu tập họp hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất từ 33% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần hai, và trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.

Điều 4. Trật tự của Đại hội:

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội trang phục lịch sự.
2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không làm việc riêng và sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội. Đại hội làm việc liên tục không giải lao.

Điều 5. Quyền của cổ đông khi tham gia Đại hội:

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo Điều lệ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP và theo quy định của pháp luật.
2. Các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
3. Những cổ đông không có điều kiện đi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty có thể ủy quyền (bằng giấy ủy quyền theo mẫu quy định). Giấy ủy quyền phải gửi về Ban tổ chức đại hội ít nhất là **01 ngày** trước ngày tổ chức Đại hội.
4. Ban tổ chức Đại hội sẽ gửi giấy thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty cho các cổ đông tham dự Đại hội.
5. Các cổ đông khi đến dự Đại hội phải mang theo Giấy mời họp và giấy tờ tùy thân như: chứng minh thư nhân dân (CCCD) hoặc hộ chiếu để trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết có ghi rõ họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần mà cổ đông đại diện. Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đại diện tương ứng với một phiếu biểu quyết (ví dụ: Thẻ biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 300.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 300.000 phiếu biểu quyết).
6. Cổ đông tiến hành *thảo luận và biểu quyết thông qua từng nội dung* của Đại hội bằng phương pháp giơ Thẻ biểu quyết. Mỗi một nội dung biểu quyết Chủ tọa phải hỏi ý kiến cổ đông 03 lần:
 - Những người tán thành.
 - Những người không tán thành.
 - Không có ý kiến.

7. Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được Đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng)

Điều 6. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1. Tuân thủ các quy định tại quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Tổng công ty thành lập, có trách nhiệm:
 - Lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra Đại hội.
 - Thu và kiểm tra các giấy ủy quyền tham dự Đại hội.
 - Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần.
 - Lập Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Đại hội.
 - Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội:
 - Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP.
 - Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
 - b) Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của Đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
 - c) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
 - + Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội.
 - + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
2. Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định hoặc giới thiệu để Đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ tọa điều hành Đại hội, ghi chép và đọc Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

CHƯƠNG II TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 9. Trình tự tiến hành Đại hội:

Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
3. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, thông qua danh sách Đoàn thư ký Đại hội.
4. Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.
5. Chủ tọa điều hành Đại hội, biểu quyết các nội dung Đại hội.
6. Thông qua Nghị quyết Đại hội và bế mạc Đại hội.

Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội của Tổng công ty. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại Tổng công ty.

Điều 11. Hiệu lực thi hành:

Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm Đại hội thông qua. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Tổng GD, Phòng TCNS (e-copy);
- CPV đăng trên website (e-copy);
- Lưu: VT, HĐQT. (T.02)



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình

Số: **0 7 3 1** /BC-CMV

Hà Nội, ngày **25** tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP (sửa đổi) ban hành kèm theo quyết định số 106/QĐ-HĐQT ngày 22/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ HĐQT giao, Tổng giám đốc Tổng công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024**

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia. Trong nước vừa phải linh hoạt, hiệu quả trước những biến động bên ngoài; vừa phải khắc phục những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm, thị trường bất động sản trầm lắng, bão lũ gây hậu quả nặng nề và còn kéo dài tại nhiều địa phương.

Với những khó khăn trên, hoạt động SXKD của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP (Tổng công ty) còn chịu ảnh hưởng bởi những vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng; tiêu thụ than cho nhà máy Nhiệt điện Na Dương giảm, thị trường tiêu thụ xi măng cung vượt xa so với cầu. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty đã tích cực triển khai các giải pháp chủ động sản xuất kinh doanh, người lao động đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn; thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
+	Than nguyên khai	1.000 tấn	1.126	988	87,73
+	Bóc đất đá SX	1.000 m ³	9.970	9.359	93,88
+	Than sạch SX và nhập khẩu	1.000 tấn	1.400	1.291	92,27
+	Than tiêu thụ	1.000 tấn	1.400	1.275	91,07
2	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.050.000	1.050.000	100,00
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	2.436.362	2.690.919	110,45
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	300.762	265.126	88,15
5	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	60.152	58.908	97,93
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	240.610	219.116	91,07
7	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	%	≥ 9%	Dự kiến 11%	
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	88.444	134.512	152,09

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 thực hiện đạt 88,15% so với nghị quyết ĐHCĐ, nguyên nhân chính là do than tiêu thụ chỉ đạt 91,07% so với nghị quyết ĐHCĐ và do phát sinh tăng chi phí xử lý sạt lở đất đá 43,1 tỷ đồng tại khu V mỏ than Núi Hồng và bờ trụ khu III mỏ than Na Dương.

Do sản xuất than ảnh hưởng của các yếu tố khách quan nên Tổng công ty được Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) điều chỉnh kế hoạch theo công văn số 6959/TKV-KH, các chỉ tiêu sản xuất than thực hiện đều đạt và vượt kế hoạch điều chỉnh

2. Các giải pháp và công việc trọng tâm đã thực hiện trong năm 2024:

2.1. Công tác tổ chức điều hành sản xuất, quản lý kỹ thuật, chế biến và tiêu thụ:

2.1.1. Sản xuất và tiêu thụ than:

Năm 2024, hoạt động khai thác than của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng do chưa chuyển đổi được mục đích sử dụng đất (Na Dương), thành phố Thái Nguyên chưa bố trí được quỹ đất tái định cư nên nhiều gia đình đã nhận tiền đền bù nhưng chưa bàn giao mặt bằng cho Công ty than Khánh Hòa; mỏ Na Dương tạm dừng khai thác than khu II nơi than chất lượng tốt nên phải nhập than chất lượng cao về phối trộn, bờ trụ khu III mỏ Na Dương trượt lở lớn nên phải tạm dừng khai thác than, song các đơn vị đã tích cực, chủ động điều hành tổ chức sản xuất sát với điều kiện khai thác của từng đơn vị, tổ chức sản xuất hợp lý nâng cao năng suất thiết bị, đáp ứng nhu cầu than cho Nhà máy nhiệt điện Na Dương, Cao Ngạn và các đơn vị sản xuất xi măng trong Tổng công ty.

Than giao cho Nhiệt điện Na Dương là 409.164 tấn/KH 525.000 tấn bằng 77,93% KH; than giao cho Nhiệt điện Cao Ngạn: 536.465 tấn/KH 390.000 tấn bằng 137,55% KH; than giao cho điện Cẩm Phả, Sơn Động, Đông Triều: 1.450 tấn /KH TKV không giao; than giao cho các đơn vị sản xuất xi măng của Tổng công ty là 246.966 tấn/KH 311.000 bằng 79,41% KH; than tiêu thụ cho hộ khác 81.000 tấn/KH 174.000 tấn bằng 46,55% KH.

Nguyên nhân than tiêu thụ không đạt kế hoạch là do: Tiêu thụ cho Nhiệt điện Na Dương giảm; than cám 7A Núi Hồng được sàng từ sản phẩm ngoài than có chất lượng thấp, có tính đặc thù độ ẩm cao nên tiêu thụ khó khăn.

2.1.2. Sản xuất và tiêu thụ xi măng:

Năm 2024, ngành xi măng vẫn chịu ảnh hưởng của tình hình thế giới, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu phục hồi, nguồn cung xi măng vượt xa so với cầu; giá nguyên, nhiên liệu cho đầu vào cho sản xuất xi măng vẫn ở mức cao. Thị trường tiêu thụ xi măng trong nước cung lớn hơn cầu, cạnh tranh gay gắt, các đơn vị sản xuất xi măng của Tổng công ty đã nỗ lực vượt bậc trong công tác tiêu thụ xi măng. Kết quả năm 2024, sản lượng tiêu thụ xi măng của Tổng công ty đạt 102,56% kế hoạch năm của TKV giao và bằng 102,35% so với cùng kỳ năm 2023, đảm bảo lợi nhuận. Trong đó, Công ty CP Xi măng La Hiên và Tân Quang có lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra.

2.1.3. Công tác cơ điện.

Thực hiện bảo dưỡng sửa chữa thiết bị theo định ngạch, chất lượng bảo dưỡng sửa chữa đáp ứng yêu cầu, trong năm không có sự cố lớn xảy ra.

Toàn Tổng công ty đã thực hiện sửa chữa trung đại tu với 37 thiết bị/KH 38 bằng 97,37% và giá trị thực hiện là: 70,89 tỷ đồng/KH 89,2 tỷ đồng, bằng 79,48 % KH. Chất lượng, tiến độ trung đại tu cơ bản đáp ứng yêu cầu.

2.1.4. Công tác áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa:

Công tác cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa và chuyển đổi số được Tổng công ty quan tâm. Trong năm đã thực hiện hoàn thành các công trình như: hệ thống giám sát và điều khiển tập trung các trạm điện 35/6 kV và 110/6 kV; hệ thống chấm chuyển tự động tại các mỏ than; hệ thống camera cảnh báo ngủ gật trên các xe vận tải tại các mỏ than Khánh Hòa, Na Dương; nâng cấp phần mềm tin học văn phòng tại Cơ quan Tổng công ty; nâng cấp các đường truyền hệ thống mạng internet và máy chủ tại các đơn vị sản xuất than.

2.2. Công tác tái cơ cấu và công tác tổ chức nhân sự.

2.2.1 Công tác tái cơ cấu:

Theo Đề án cơ cấu lại Tổng công ty đến năm 2025 đã được TKV thông qua tại Quyết định số 1423/QĐ-TKV ngày 7/8/2024, Tổng công ty sẽ thực hiện thoái hết 51% vốn điều lệ tại Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên; 29% vốn điều lệ tại Công ty CP Thiết bị khai thác mỏ; 1,5% vốn điều lệ tại Công ty CP Đầu tư công nghiệp Hà Nội; 10,8% vốn điều lệ tại Công ty CP Than-Điện Nông Sơn - TKV.

Hiện nay, Tổng công ty đang thực hiện lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn lập phương án thoái vốn tại Công ty CP Than-Điện Nông Sơn -TKV và Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên-VVMI.

2.2.2. Công tác quản lý lao động và phát triển nguồn nhân lực:

- Tổng công ty tuyển dụng lao động theo kế hoạch đã được TKV thông qua. Lao động tuyển mới chủ yếu thay thế lao động nghỉ hưu và chấm dứt hợp đồng lao động. Chất lượng và ngành nghề đào tạo của lao động tuyển mới cơ bản đảm bảo yêu cầu, đáp ứng kịp thời cho sản xuất, không tuyển dụng lao động chưa qua đào tạo vào làm việc tại các đơn vị.

- Tổng số lao động của toàn Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2024 là: 3.268 người giảm so với 01/01/2024 là: 104 người.

- Công tác quản lý lao động tiền lương thực hiện theo đúng hướng dẫn của Tổng công ty và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, đảm bảo việc làm, thu nhập và đời sống cho người lao động.

2.3. Công tác bảo vệ môi trường, an toàn - vệ sinh lao động, an ninh:

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp bảo vệ môi trường đã cam kết trong ĐTM được duyệt, vận hành tốt các công trình bảo vệ môi trường không để xảy ra sự cố môi trường. Tổng chi phí cho công tác môi trường trong hoạt động sản xuất than năm 2024 là 59,5 tỷ đồng.

- Thực hiện đúng, đủ các quy định của pháp luật, quy chế, nội quy, quy trình, biện pháp kỹ thuật, biện pháp ATLĐ-VSLĐ-PCCN, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Năm 2024, Tổng công ty không để xảy ra TNLĐ nghiêm trọng, sự cố loại I theo phân loại sự cố của TKV.

- Tổng công ty và các công ty con, đơn vị trực thuộc đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương và cơ quan chức năng thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, tài nguyên, ranh giới mỏ; thực hiện tốt chính sách quân sự quốc phòng tại doanh nghiệp.

2.4. Công tác đầu tư xây dựng:

Tổng công ty đã triển khai các hạng mục đầu tư xây dựng năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kết quả thực hiện như sau:

- Giá trị thực hiện là 134.512 triệu đồng/88.444 triệu đồng, bằng 152,08% kế hoạch của năm.

- Các dự án đầu tư được triển khai theo đảm bảo tiến độ, đáp ứng yêu cầu sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tuy chưa đảm bảo tiến độ nhưng đáp ứng được diện sản xuất.

2.5. Công tác quản trị chi phí giá thành, tài chính:

- Công tác xây dựng kế hoạch, khoán quản trị chi phí thực hiện phù hợp với tình hình thực tế. Tổng công ty đã ban hành các giải pháp chủ yếu chỉ đạo và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh, các giải pháp về kỹ thuật, công nghệ, tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động.

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí khoán đối với các đơn vị, các, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh. Tổng công ty đã ban hành quyết định số 822/QĐ-CMV ngày 19/4/2024 về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Thực hiện mua sắm vật tư đúng quy định, đảm bảo chất lượng với giá cả cạnh tranh, kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng và tồn kho vật tư ở tất cả các đơn vị. Giá trị tồn kho vật tư toàn Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 2,08%/TKV giao < 6% trên tổng số giá trị xuất kho trong năm. Sử dụng vật tư trong ngành toàn Tổng công ty đạt 74%/65% quy định của TKV.

- Đảm bảo cân đối tài chính toàn Tổng công ty. Điều hành, sử dụng linh hoạt các dòng tiền, thanh toán công nợ phải trả nhà cung cấp đúng theo điều khoản của hợp đồng, trả trước các khoản vay trung hạn đến hạn trả và cân đối trả hết các khoản vay có lãi suất cao. Quản lý tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản, quyết toán vốn kịp thời các dự án hoàn thành.

Năm 2024, Bộ máy điều hành Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành và nêu cao vai trò trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông. Toàn thể cán bộ, công nhân viên đoàn kết nhất trí để vượt qua những khó khăn, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

Tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn đang đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, biến động địa chính trị toàn cầu còn phức tạp. Trong khi đó công tác đền bù giải phóng mặt bằng phục vụ khai thác than ngày càng khó khăn, diện sản xuất chật hẹp; thị trường tiêu thụ xi măng cạnh tranh khốc liệt sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng công ty xác định phương hướng, nhiệm vụ cần tập trung thực hiện có hiệu quả trong năm 2025 như sau:

1. Mục tiêu điều hành kế hoạch năm 2025 của Tổng công ty là:

Điều hành sản xuất theo nhu cầu thị trường; áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, đẩy mạnh áp dụng tự động hóa và chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát huy truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm” tiếp tục đổi mới, sáng tạo, khai thác tối đa chuỗi giá trị gia tăng trên nền sản xuất than - vật liệu xây dựng, nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh với mục tiêu:

AN TOÀN - ĐOÀN KẾT - PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ

2. Các chỉ tiêu chủ yếu về SXKD.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	1000 Tấn	930
	- Bóc đất đá	1000 m ³	10.766
	- Than sạch tự sản xuất	1000 Tấn	1.070
	- Than tiêu thụ	1000 Tấn	1.257
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.050.000
3	Tổng doanh thu	"	2.400.771
4	Lợi nhuận trước thuế	"	282.293
5	Nộp thuế TNDN	"	56.198
6	Lợi nhuận sau thuế	"	226.695
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥ 9%
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	187.899

3. Các giải pháp thực hiện:

3.1 Đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh:

- Đảm bảo khối lượng, chất lượng than cấp cho Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn, Na Dương và các đơn vị xi măng của Tổng công ty:

+ Công ty than Núi Hồng: 261.000 tấn;

+ Công ty than Na Dương: 500.000 tấn (trong đó than mua trong nước 187.000 tấn);

+ Công ty than Khánh Hòa: 496.000 tấn.

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu công nghệ chủ yếu như: độ tro than nguyên khai, hệ số bóc đất đá, cung độ vận chuyển, tỷ lệ thu hồi than sạch, tỷ lệ tồn thất tài nguyên và các chỉ tiêu công nghệ khác của SX than đã được TKV thông qua.

- Tiếp tục ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa vào sản xuất kinh doanh, nâng cao mức độ an toàn, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc, nâng cao năng lực vận tải, năng suất lao động, giảm giá thành.

- Thực hiện sản xuất, chế biến, pha trộn than với than cám 5a.3 để cung cấp cho hộ điện theo đúng kế hoạch đã cân đối đầu năm và kế hoạch điều hành hàng tháng, quý của Tổng công ty.

- Bám sát Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các sở ngành tỉnh Thái Nguyên để Đề án đóng cửa mỏ dự án khai thác hầm lò rìa moong lộ thiên mỏ Khánh Hòa sớm được thông qua.

- Triển khai các thủ tục pháp lý để được phép khai thác, kinh doanh đá thải Mỏ than Khánh Hòa làm vật liệu san lấp, vật liệu xây dựng thông thường nâng cao chuỗi giá trị sản xuất than.

3.2. Công tác thăm dò, khảo sát và bảo vệ môi trường:

- Thực hiện các công trình khảo sát, thăm dò phục vụ SX đảm bảo tiến độ. Phối hợp với đơn vị tư vấn đánh giá ổn định bờ mỏ Na Dương để làm cơ sở nghiên cứu khai thác than khu II.

- Rà soát và hoàn tất các hồ sơ pháp lý trong công tác bảo vệ môi trường theo quy định, thực hiện nghiêm túc các giải pháp bảo vệ môi trường đã cam kết trong ĐTM được duyệt; Vận hành tốt các công trình bảo vệ môi trường không để xảy ra sự cố môi trường. Tăng cường công tác quản lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt, xử lý chống bụi v.v.....

- Phối hợp với đơn vị tư vấn trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), phương án cải tạo phục hồi môi trường (CPM) cho Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa (điều chỉnh) và Dự án mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng.

3.3. Công tác đầu tư xây dựng và đền bù giải phóng mặt bằng:

*** Công tác chuẩn bị các Dự án trọng điểm:**

- Phối hợp với các sở, ngành, UBND tỉnh Thái Nguyên để được chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng phục vụ cho công tác cấp giấy phép khai thác.

- Bám sát Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác Dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương (dự án 1,2 triệu tấn TNK/năm)

*** Đối với công tác đầu tư xây dựng:**

- Khẩn trương lập và thực hiện các dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất để kịp thời phục vụ sản xuất.

- Phối hợp với Viện Khoa học Công nghệ mỏ lập phương án điều chỉnh công nghệ xường sàng Mỏ than Na Dương.

*** Về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:**

- Tích cực phối hợp với các địa phương, triển khai quyết liệt công tác đền bù giải phóng mặt bằng đáp ứng yêu cầu của sản xuất tại các đơn vị sản xuất than.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc bố trí tái định cư, xây dựng khu tái định cư tập trung phục vụ các dự án phát triển mỏ cho các hộ thu hồi đất ở.

3.4. Quản lý công tác vật tư:

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, của TKV và của Tổng công ty về quản lý vật tư, gắn trách nhiệm trực tiếp của Thủ trưởng đơn vị, tập thể, cá nhân đối với việc thực hiện công tác vật tư.

Vật tư tồn kho cân đối ở mức hợp lý, hạn chế tối đa vật tư chậm luân chuyển; phân loại thu hồi vật tư có thể tái sử dụng.

3.5. Tổ chức, nhân sự:

* **Công tác tái cơ cấu:** Triển khai, thực hiện theo Đề án cơ cấu lại Tổng công ty đến năm 2025 đã được Tập đoàn thông qua tại Quyết định số 1423/QĐ-TKV ngày 7/8/2024.

*** Quản lý lao động và tiền lương:**

- Tiếp tục tuyển dụng lao động chất lượng cao để thực hiện các chương trình cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa và nâng cao chất lượng nhân sự trong các lĩnh vực quản lý như quản trị chi phí, kế toán, kỹ thuật, pháp chế...

- Bố trí lao động hợp lý, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, tăng năng suất lao động.

- Tiếp tục thực hiện trả lương theo hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPI) đối với lao động gián tiếp và trả lương, trả thưởng gắn với AT-VSLĐ đối với lao động trực tiếp nhằm tăng cường trách nhiệm của người lao động đối với công việc.

*** Đào tạo và chế độ với người lao động:**

- Tăng cường đào tạo, giáo dục ý thức, tác phong công nghiệp, lòng yêu nghề, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp bằng kỷ luật lao động và đãi ngộ vật chất, tinh thần trên cơ sở phát huy truyền thống văn hóa của người thợ mỏ.

- Làm tốt công tác quy hoạch để lựa chọn cán bộ có năng lực tham gia học tập các chương trình đào tạo phù hợp mục đích sử dụng, tạo cơ hội cho cán bộ thăng tiến, phát triển.

- Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng tập trung đối với các chương trình đào tạo chức danh, các chuyên đề trọng điểm.

- Duy trì, thực hiện tốt chế độ phúc lợi và chăm sóc sức khỏe, cải thiện điều kiện làm việc, ăn, ở, đi lại cho người lao động.

3.6. Quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

- Xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh. Các đơn vị tự chịu trách nhiệm về công tác khoán, quản trị chi phí và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình theo pháp luật hiện hành và Quy chế quản trị chi phí kinh doanh của Tổng công ty.

- Thực hiện nghiêm sự phối hợp ưu tiên sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của nhau để giúp nhau cùng phát triển, đạt hiệu quả chung cao nhất theo cơ chế thị trường và không làm tổn hại đến lợi ích của các bên tham gia.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quy định của chủ sở hữu, ban hành theo quyết định số 1727/QĐ-TKV ngày 17/12/2021. Phòng Quản lý vốn-Kiểm soát nội bộ, Ban kiểm soát các công ty thực hiện chức trách nhiệm vụ, kiểm soát thường xuyên hoạt động của đơn vị để đưa ra cảnh báo kịp thời.

- Đẩy mạnh công tác pháp chế doanh nghiệp, quản trị rủi ro, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến người lao động nhằm tăng cường ý thức thực thi pháp luật và đảm bảo các hoạt động SXKD theo đúng quy định của pháp luật.

- Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con tổ chức thực hiện theo đúng điều lệ của đơn vị. Tổng công ty thông báo các chỉ tiêu chính: doanh thu, tiền lương bình quân, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và tỷ lệ phần trăm (%) trả cổ tức các cổ đông.

3.7. Tăng cường hợp tác, phối hợp với các cơ quan tại địa phương:

Đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn; tiếp tục chủ động phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương để tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tại địa phương, trong đó đặc biệt là công tác đền bù giải phóng mặt bằng tạo diện khai thác và đổ thải, quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Rất mong được sự tham gia góp ý của Quý vị cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (e-copy);
- Tổng GD, các Phó TGD (e-copy);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, KTKH (T.03)



TỔNG GIÁM ĐỐC



Trịnh Hồng Ngân

Số: 084 /BC – HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP**

- Căn cứ vào các quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) theo quyết định số 104/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP theo quyết định số 108/QĐ-HĐQT ngày 22/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

*** Cơ cấu Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2024 gồm 5 thành viên:**

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lê Quang Bình	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Ông Trịnh Hồng Ngân	Thành viên HĐQT- TGD	
3	Ông Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách	
4	Ông Vũ Minh Tân	Thành viên HĐQT – Phó TGD	
5	Ông Phạm Văn Lỗ	Thành viên độc lập HĐQT	

*** Về cơ cấu vốn góp :**

Vốn điều lệ : 1 050 000 000 000 đồng

Vốn góp của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt nam: 98,19%

Vốn góp của các cổ đông khác : 1,81%

Tổng công ty là công ty đại chúng niêm yết trên sàn giao dịch HNX.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty xin báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025 như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2024.

1. Về tình hình chung :

Năm 2024 Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD trong điều kiện có nhiều khó khăn:

***Về khai thác than :**

+ Khó khăn về công tác đền bù GPMB tại Công ty than Khánh Hòa, Công ty than Na Dương. Than tiêu thụ cho các nhà máy nhiệt điện giảm, theo chỉ đạo của

TKV phải đưa than chủng loại khác về chế biến pha trộn để đáp ứng cho các nhà máy nhiệt điện của TKV

+ Khai thác hầm lò tại mỏ Khánh Hòa phải dừng khai thác để làm thủ tục đóng cửa mỏ.

+ Ảnh hưởng của điều kiện thời tiết mưa nhiều, đặc biệt là cơn bão số 3 YAGI làm tăng chi phí sản xuất than.

* Về sản xuất và tiêu thụ xi măng: Thị trường xi măng năm 2024 mất cân đối cung - cầu, giá nguyên, nhiên liệu cho đầu vào cho sản xuất xi măng vẫn ở mức cao, tiêu thụ nội địa còn yếu, thị trường nhà ở, bất động sản phục hồi chậm, giá cả cạnh tranh gay gắt v,v.....

Dưới sự chỉ đạo thống nhất trong hệ thống chính trị Tổng công ty, sự chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam, sự giúp đỡ của chính quyền các địa phương nơi các đơn vị của Tổng công ty đóng trên địa bàn. Tập thể người lao động Tổng công ty đã đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, tiết kiệm chi phí, ổn định sản xuất kinh doanh. Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

+ Về khai thác và tiêu thụ than: Khai thác than đảm bảo an toàn, đáp ứng đủ nhu cầu than cho các nhà máy điện, nhà máy xi măng và cung cấp cho thị trường.

+ Về sản xuất, tiêu thụ xi măng: Các công ty xi măng của Tổng công ty đã tăng cường công tác quản lý và vận hành thiết bị, nâng cao được năng suất; bám sát thị trường tiêu thụ, làm tốt công tác tiếp thị thị trường, linh hoạt trong việc quyết định giá bán. Thực hiện các giải pháp trong quản lý, điều hành để giảm chi phí và tăng hiệu quả trong SXKD. Năm 2024 sản lượng tiêu thụ xi măng toàn Tổng công ty vượt kế hoạch.

+ Các công ty sản xuất, kinh doanh khác: Đã có nhiều giải pháp thực hiện tiết kiệm chi phí nguyên, nhiên vật liệu, điện năng, chi phí quản lý v,v... nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tăng năng suất lao động và đảm bảo được hiệu quả SXKD.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
+	Than nguyên khai	1.000 tấn	1.126	988	87,73
+	Bóc đất đá SX	1.000 m ³	9.970	9.359	93,88
+	Than sạch SX và nhập khẩu	1.000 tấn	1.400	1.291	92,27
+	Than tiêu thụ	1.000 tấn	1.400	1.275	91,07
2	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.050.000	1.050.000	100,00
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	2.436.362	2.690.919	110,45
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	300.762	265.126	88,15
5	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	60.152	58.908	97,93
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	240.610	219.116	91,07
7	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	%	≥ 9%	Dự kiến 11%	
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	88.444	134.512	152,09

Trong năm được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã điều chỉnh một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh gồm: khối lượng than nguyên khai khai thác; than tiêu thụ; khối lượng đất đá bóc v.v... để phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Tổng công ty.

3.1. Việc chấp hành pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Tổng công ty:

- HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Tổng công ty, ban hành và triển khai thực hiện các nghị quyết tuân thủ theo đúng quy định.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đúng theo quy định.

- Quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty và các cổ đông.

- Tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ, bám sát nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cơ chế điều hành phối hợp SXKD của TKV; tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Tiến hành các cuộc họp đột xuất để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành của Tổng công ty theo đúng thẩm quyền của HĐQT.

- Hội đồng quản trị giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và các quý trong năm, có các giải pháp để Tổng công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành kế hoạch SXKD.

- Thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban giám đốc điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Kien toàn công tác tổ chức, công tác cán bộ từ Tổng công ty đến các đơn vị, bổ nhiệm các nhân sự thuộc thẩm quyền.

- Ban hành các nghị quyết chỉ đạo người đại diện của Tổng công ty tại các Công ty con là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường giám sát quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty thông qua người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

- Có các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các công ty con gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ SXKD.

3.2. Ban hành các văn bản quản lý:

Năm 2024 HĐQT đã họp 40 phiên, ban hành 200 nghị quyết, quyết định.

3.3. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty:

Căn cứ đề án tái cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 được Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam(TKV) thông qua theo quyết định số 1423/QĐ-TKV ngày 07/8/2024, HĐQT Tổng công ty đã ban hành nghị quyết số 197/NQ-HĐQT ngày 14/8/2024 triển khai thực hiện; ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo, quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo, quyết định ban hành kế hoạch triển khai sắp xếp doanh nghiệp theo đề án tái cơ cấu lại.

3.4. Đánh giá về công tác kiểm toán nội bộ:

Hội đồng quản trị đã ban hành kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 và giám sát việc thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra đảm bảo đúng các quy chế, quy định hiện hành.

3.5. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty:

- Hội đồng quản trị thống nhất với báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban điều hành Tổng công ty.
- Ban điều hành Tổng công ty đã chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT; tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam.
- Đã có các giải pháp linh hoạt trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, kịp thời xử lý vướng mắc khó khăn trong quá trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động
- Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các quy định công bố thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và của UBCKNN.
- Đã tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.
- Có biện pháp giảm các chỉ tiêu hàng tồn kho, tăng cường đơn đốc thu hồi công nợ để tăng vòng quay vốn lưu động, giảm dư vay ngắn hạn, giảm lãi vay trong giá thành, đạt các chỉ tiêu tài chính được TKV giao.
- Các phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được Tổng giám đốc phân công, ủy quyền; cùng với Tổng giám đốc quản lý, điều hành Tổng công ty hoàn thành các chỉ tiêu SXKD. Các Thành viên trong Bộ máy điều hành đoàn kết, có sự phối hợp tốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Đối với các cán bộ quản lý trong Tổng công ty không phát hiện các dấu hiệu vi phạm quy chế, quy định của Tổng công ty và các quy định của nhà nước
- Các Phó Tổng giám đốc được cử làm Người đại diện phần vốn của Tổng công ty là Chủ tịch HĐQT, là Thành viên HĐQT tại các công ty con và công liên kết đã lãnh đạo và tham gia với các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ SXKD 2024 bảo toàn và phát triển vốn.

*** Đánh giá công tác quản lý điều hành năm 2024:** Mặc dù gặp nhiều khó khăn Tổng công ty đã thực hiện sản xuất kinh doanh có lãi; Bảo đảm an toàn về vốn và tài sản, hoàn thành nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Tồn tại:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 thực hiện đạt 88,15% so với nghị quyết ĐHĐCĐ, nguyên nhân chính là do than tiêu thụ chỉ đạt 91,07% so với nghị quyết ĐHĐCĐ và do phát sinh tăng chi phí xử lý sạt lở đất đá tại khu V Mỏ than Núi Hồng và tại bờ trụ khu III, phía bắc bãi thải vách Mỏ than Na Dương 43,12 tỷ đồng.
So với KH sau khi điều chỉnh các chỉ tiêu thực hiện đều đạt và vượt kế hoạch
- Trong năm 2024 để xảy ra 02 vụ tai nạn lao động nặng làm bị thương 02 người.

3.6. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của các Thành viên HĐQT:

Các Thành viên Hội đồng quản trị đều tham gia đầy đủ các cuộc họp. Nội dung tại các cuộc họp đã được các thành viên nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%.

3.6.1. Chủ tịch HĐQT Lê Quang Bình:

- Là người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng công ty đã chỉ đạo chung việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ tổ

chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP; Hoàn thành nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT tại quyết định số 106/QĐ-HĐQT ngày 29/4/2022, theo Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, các quy định của Tập đoàn TKV và của Tổng công ty.

- Chỉ đạo giám sát việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT bao gồm: Chiến lược phát triển; Cân đối các nguồn lực; Công tác tổ chức cán bộ; Các quy chế quản lý nội bộ; Công tác tiêu thụ sản phẩm, công tác quản lý mua bán vật tư, công tác đầu tư xây dựng, công tác sản xuất xi măng v,v...

- Chỉ đạo triển khai đề án tái cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Tập đoàn Công nghiệp than Khoáng sản Việt nam số 1423/QĐ-TKV ngày 07/8/2024.

- Chỉ đạo Người đại diện của Tổng công ty là Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại các Công ty có vốn đầu tư của Tổng công ty đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Chỉ đạo bộ phận Kiểm soát nội bộ thực hiện đúng quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ đã ban hành .

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

3.6.2. Thành viên HĐQT Trịnh Hồng Ngân:

- Đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP; Hoàn thành nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT tại quyết định số 106/QĐ-HĐQT ngày 29/4/2022, theo Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, các quy định của Tập đoàn TKV và của Tổng công ty.

- Là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc đã được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, của Tập đoàn TKV và các quy định của Tổng công ty.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ-Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP và kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh giữa Tổng công ty với các Công ty con trong Tổng công ty theo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

3.6.3. Thành viên HĐQT chuyên trách Đặng Văn Tùng:

- Đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP; Hoàn thành nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT tại quyết định số 106/QĐ-HĐQT ngày 29/4/2022, theo Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, các quy định của Tập đoàn TKV và của Tổng công ty.

- Hoàn thành tốt công tác giám sát, quản lý: Công tác kiểm soát nội bộ, tài chính-kế toán, kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác kinh doanh thương mại, dịch vụ v,v.....

- Chỉ đạo giám sát việc triển khai nghị quyết, quyết định của HĐQT tại các Công ty, các Chi nhánh, các đơn vị liên doanh, liên kết. Theo dõi giám sát hoạt động SXKD của 03 công ty xi măng của Tổng công ty; Giám sát theo nghị định 87/NĐ-CP năm 2015 của Chính phủ và quyết định số 44/QĐ-HĐQT ngày 15/3/2017 đối với 02 công ty xi măng: Công ty CP Xi măng Quán Triều-VVMI và Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI.

- Đóng góp hoàn thiện các Quy chế quản trị Tổng công ty, cùng HĐQT quản lý và giám sát hoạt động điều hành SXKD, góp phần trong việc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2024.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

3.6.4. Thành viên HĐQT Vũ Minh Tân:

- Đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP; Hoàn thành nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT tại quyết định số 106/QĐ-HĐQT ngày 29/4/2022, theo Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, các quy định của Tập đoàn TKV và của Tổng công ty.

- Chủ trì giám sát, quản lý: Công tác đền bù giải phóng mặt bằng; Công tác khoán quản trị chi phí; Theo dõi phần vốn tại các công ty cổ phần, công ty liên doanh, liên kết; đã chỉ đạo giám sát việc triển khai, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT tại các Công ty : Công ty CP Cơ khí và thiết bị áp lực-VVMI; Công ty CP phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị-VVMI; Công ty CPCơ khí mỏ Việt Bắc-VVMI; Trung tâm Điều dưỡng ngành Than-VVMI; Công ty CP Thiết bị khai thác mỏ; Công ty CP Than-Điện Nông Sơn-TKV; Hợp tác kinh doanh tòa nhà Coalimex tại 33 Tràng Thi-Hà Nội.

- Hoàn thành nhiệm vụ là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty-Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Xi măng La Hiên-VVMI.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

3.6.5. Thành viên độc lập HĐQT Phạm Văn Lỗ:

- Với vai trò của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là bảo vệ quyền lợi của các cổ đông, thực hiện việc kiểm soát hoạt động của Bộ máy quản lý và điều hành doanh nghiệp, ông Phạm Văn Lỗ đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP; Hoàn thành nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT tại quyết định số 106/QĐ-HĐQT ngày 29/4/2022, theo Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, các quy định của Tổng công ty.

- Chỉ đạo giám sát việc triển khai nghị quyết, quyết định của HĐQT tại các Chi nhánh Tổng công ty: Công ty than Khánh Hòa-VVMI, Công ty than Na Dương- VVMI, Công ty than Núi Hồng – VVMI và Công ty CP Vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp-VVMI.

- Theo dõi việc điều chỉnh Dự án khai thác lộ thiên Công ty than Khánh Hòa và Dự án mở rộng nâng công suất Công ty than Núi Hồng .

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

*** Đánh giá chung:**

Năm 2024 các Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP đều hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Bộ máy điều hành Tổng công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3.5.6 Thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị năm 2024:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền thù lao (đồng)	Tổng số tiền phụ cấp (đồng)	Tổng số tiền lương (đồng)
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	74.400.000		
2	Trịnh Hồng Ngân	Thành viên HĐQT	64.800.000		612.000.000
3	Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách			550.800.000
4	Vũ Minh Tân	Thành viên HĐQT	64.800.000		550.800.000
5	Phạm Văn Lỗ	Thành viên độc lập HĐQT		324.000.000	

3.7. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của Thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó Thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Giao dịch giữa Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP với Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV (có cùng Chủ tịch HĐQT Lê Quang Bình) gồm 06 hợp đồng :

- Hợp đồng tư vấn lập đề án thăm dò mỏ Núi Hồng số 512/HĐ-KTKH ngày 15/3/2024 với giá trị hợp đồng là: 333.880.150 đồng.
- Hợp đồng tư vấn lập phương án kỹ thuật-dự toán khoan thăm dò khai thác mỏ than Na Dương năm 2024 số 658/HĐ-KTKH ngày 27/3/2024 với giá trị hợp đồng là: 42.754.157 đồng.
- Hợp đồng tư vấn lập phương án thi công- dự toán khoan thăm dò khai thác mỏ than Na Dương năm 2024 số 930/HĐ-KTKH ngày 04/5/2024 với giá trị hợp đồng là: 26.062.002 đồng.
- Hợp đồng lập báo cáo kiểm kê trữ lượng theo Giấy phép khai thác số 3227/GP-BTNMT ngày 30/12/2024 số 1003/HĐ-KTKH ngày 16/5/2024 với giá trị hợp đồng là: 492.933.875 đồng.
- Hợp đồng thi công khoan thăm dò khai thác mỏ than Na Dương năm 2024 số 1651/HĐ-KTKH ngày 31/7/2024 với giá trị hợp đồng là: 2.784.998.204 đồng.
- Hợp đồng thi công khoan thăm dò phục vụ đánh giá ổn định bờ trụ vỉa 4 mỏ than Na Dương số 08261.1/HĐ-KTKH ngày 02/8/2024 với giá trị hợp đồng là: 6.403.770.055 đồng.

Quá trình thực hiện các hợp đồng theo đúng các quy định của pháp luật.

III. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2025:

Năm 2025 tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty vẫn còn nhiều khó khăn trong khai thác than, khai thác đá, đổ thải, đền bù GPMB, cạnh tranh về thị trường tiêu thụ xi măng v.v... Diện đổ thải, diện khai thác của Công ty than Khánh Hòa chật hẹp, chất lượng than Na Dương có độ tro (A_k) cao, 02 công ty sản xuất xi măng vẫn thiếu nguồn vốn cho sản xuất.

Hội đồng quản trị Tổng công ty tập trung chỉ đạo:

1. Tổ chức sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất cho người và thiết bị. Sản xuất than và xi măng theo kế hoạch và đáp ứng nhu cầu thị trường,

2. Chỉ đạo Bộ máy điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 và các lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo các quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động Tổng công ty. Bộ máy điều hành căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2025, chủ động giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện kế hoạch, với các chỉ tiêu chủ yếu:

*** Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:**

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	1000 Tấn	930
	- Bóc đất đá	1000 m ³	10.766
	- Than sạch tự sản xuất	1000 Tấn	1.070
	- Than tiêu thụ	1000 Tấn	1.257
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.050.000
3	Tổng doanh thu	"	2.400.771
4	Lợi nhuận trước thuế	"	282.293
5	Nộp thuế TNDN	"	56.198
6	Lợi nhuận sau thuế	"	226.695
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥ 9%
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	187.899

3. Về ban hành các nghị quyết, quyết định trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Chỉ đạo và giám sát Bộ máy điều hành theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành.

- Ban hành các các nghị quyết, quy chế, quyết định trong tất cả các lĩnh vực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh một số chỉ tiêu phát sinh trong kế hoạch SXKD, kế hoạch ĐTXD thuộc thẩm quyền của Đại hội nhưng phải đảm bảo lợi nhuận kế hoạch và báo cáo lại ĐHĐCĐ kỳ tiếp theo .

4. Công tác khoán, quản trị chi phí :

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách với nhà nước, đảm bảo quyền lợi các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

- Tăng cường triển khai áp dụng công nghệ mới, cơ giới hóa, tin học hóa, tự động hóa trong tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty và Ban kiểm soát tại các Công ty con để giám sát hoạt động của các Công ty con, đơn vị trực thuộc.

5. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty:

Triển khai đề án tái cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 đã được Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam thông qua, chỉ đạo các công ty con, đơn vị trực thuộc thực hiện tái cơ cấu nội bộ để tăng năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh.

6. Công tác cán bộ :

- Căn cứ vào quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2025, tập trung đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ trong diện quy hoạch và phát hiện những cán bộ có năng lực để tiếp tục bổ sung vào quy hoạch, đảm bảo tính kế thừa, đủ số lượng chất lượng nguồn nhân lực cho sự phát triển của Tổng công ty.

- Có cơ chế tuyển dụng lao động chất lượng cao vào làm việc tại Tổng công ty. Tăng cường công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự và chuẩn bị nguồn nhân sự đáp ứng yêu cầu quản lý.

- Chú trọng đến công tác tổ chức bộ máy quản lý tinh gọn nhẹ, tái cấu trúc lao động toàn Tổng công ty theo hướng tăng năng suất lao động.

7. Công tác đầu tư phát triển

- Hoàn thiện điều chỉnh dự án khai thác lộ thiên Mỏ than Khánh Hòa.

- Thực hiện công tác lập dự án cải tạo mở rộng và xin cấp phép Mỏ than Núi Hồng để đưa vào khai thác.

- Thực hiện đầu tư duy trì các mỏ than và đầu tư chiều sâu các nhà máy xi măng, cơ khí v.v.... theo kế hoạch năm 2025 và các năm tiếp theo để đáp ứng yêu cầu của sản xuất, phát huy hiệu quả vốn đã đầu tư.

- Thực hiện các phương án đền bù GPMB tại các Mỏ than Na Dương, Núi Hồng, Khánh Hòa đúng tiến độ, đúng các quy định của Nhà nước.

8. Công tác kiểm toán nội bộ:

- Chỉ đạo bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy chế kiểm toán nội bộ đã ban hành nhằm đánh giá và nâng cao hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro, quy trình kiểm soát và quản trị để Tổng công ty đạt được mục tiêu trong SXKD.

9. Công tác Bảo vệ môi trường-An toàn-VSLĐ :

- Chỉ đạo thực hiện công tác môi trường trong toàn Tổng công ty theo đúng quy định, thực hiện nghiêm túc các giải pháp bảo vệ môi trường đã cam kết trong ĐTM được duyệt. Vận hành tốt các công trình bảo vệ môi trường, quản lý chất thải nguy hại, vệ sinh môi trường mặt bằng sản xuất, mặt bằng sân công nghiệp v.v....Chỉ đạo các công ty xi măng đầu tư thiết bị hoạt động ổn định để kiểm soát được các chỉ tiêu, thông số quy định về đảm bảo môi trường.

- Công tác An toàn-VSLĐ: Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy chế, nội quy, quy trình các biện pháp kỹ thuật ATLĐ-VSLĐ-PCCN.

Tăng cường áp dụng tin học hóa, tự động hóa vào sản xuất, đầu tư các thiết bị tiên tiến nâng cao mức độ an toàn, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

III. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị giai đoạn 2025-2030:

- Trong những năm tới, cơ chế chính sách của Nhà nước sẽ tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa v.v... Nền kinh tế Việt Nam sẽ có nhiều áp lực và thách thức do hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới. TKV gặp khó khăn do điều kiện khai thác mỏ ngày càng xuống sâu, nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển lớn.

- Đối với Tổng công ty: Công tác cấp phép các dự án khai thác than gặp nhiều khó khăn. Công tác đền bù GPMB để đổ thải và khai thác than không thuận lợi, diện sản xuất chật hẹp, chi phí đền bù GPMB lớn. Thị trường tiêu thụ xi măng vẫn cạnh tranh gay gắt, các đơn vị sản xuất xi măng vẫn còn khó khăn về tài chính và thị trường tiêu thụ.

- Trước những dự báo tình hình trong nước, điều kiện của TKV và của Tổng công ty, Hội đồng quản trị Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2025 -2030 với một số nhiệm vụ trọng tâm:

1) Tổng công ty ổn định sản xuất kinh doanh, sản xuất than và xi măng hàng năm theo kế hoạch và nhu cầu thị trường.

2) Đầu tư hợp lý và có hiệu quả các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh trước mắt và phát triển lâu dài gồm:

+ *Dự án mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương từ 600.000 tấn/năm hiện nay lên 1.200.000 tấn/ năm đảm bảo phù hợp theo tiến độ đầu tư của Nhà máy nhiệt điện Na Dương II.*

+ *Điều chỉnh dự án khai thác lộ thiên Mỏ than Khánh Hòa với công suất hợp lý đã được TKV thông qua, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.*

+ *Hoàn thiện dự án mở rộng nâng công suất Mỏ than Núi Hồng và khai thác có hiệu quả dự án.*

+ *Thực hiện đầu tư duy trì các mỏ than và các nhà máy xi măng, cơ khí v.v.... để đáp ứng tốt yêu cầu của sản xuất cũng như phát huy hiệu quả vốn đã đầu tư. Quan tâm chỉ đạo các dự án tại các công ty xi măng:*

(i) *Dự án phát điện nhiệt khí thải, dự án mở rộng Mỏ đá vôi Tràng Đà tại Công ty CP Xi măng Tân Quang;*

(ii) *Dự án xếp bao tự động, dự án đóng bao tự động, dự án mở rộng mỏ đá vôi Đồng Chuông tại Công ty CP Xi măng La Hiên;*

(iii) *Các dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu tại 03 nhà máy xi măng để nâng cao chất lượng xử lý khí thải trước khi thải ra môi trường.*

3) Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 được Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam thông qua tại quyết định số 1423/QĐ-TKV ngày 07/8/2024. Tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ,

4) Tăng cường công tác đào tạo gắn với quy hoạch, luân chuyển cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự và chuẩn bị sẵn sàng nguồn nhân sự cho quá trình hoạt động SXKD của Tổng công ty theo quy hoạch giai đoạn 2025-2030.

5) Hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SX kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách với nhà nước, đảm bảo quyền lợi các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

6) Phân đầu tăng năng suất lao động:

+ Đối với sản xuất than tăng trung bình (5-6)%/năm.

+ Đối với sản xuất khác tăng trung bình 3%/năm.

*Tiền lương:

+ Đối với sản xuất than tăng trung bình 5%/năm.

+ Đối với sản xuất khác tăng trung bình (2-3)%/năm

Kính thưa các quý vị cổ đông, các quý vị Đại biểu !

Với những kết quả đạt được trong năm 2024, Hội đồng quản trị Tổng công ty sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, đưa ra các giải pháp phù hợp để hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD năm 2025.

Rất mong được sự tham gia góp ý của Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn ! 

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (egov);
- Tổng GD, các Phó TGD (egov);
- Các đơn vị, các phòng TCT (egov);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, HĐQT (T.03)



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình

Số: 088 /BC – HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP**

- Căn cứ vào các quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP (sửa đổi) theo quyết định số 104/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Thành viên độc lập HĐQT xin báo cáo trước ĐHĐCĐ với các nội dung sau:

I. Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

- HĐQT Tổng công ty trong năm 2024 đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP. Nội dung các cuộc họp đều được các Thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Tổng công ty và các cổ đông.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc dân chủ, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có đầy đủ chữ ký của các Thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về cơ cấu tổ chức:

Năm 2024, HĐQT có 05 Thành viên, trong đó có 1 Thành viên độc lập HĐQT. Toàn bộ các Thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ pháp luật, phản biện chiến lược phát triển, đảm bảo Tổng công ty phát triển theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

- Năm 2024, HĐQT đã tổ chức phiên họp, ban hành các nghị quyết, quyết định. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các Thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ, cân trọng và đạt 100% các Thanh viên HĐQT thống nhất thông qua.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Tổng công ty đều được thảo luận, kiểm soát chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành.

- Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và Ban điều hành.

3. Về kết quả công tác quản trị giám sát:

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra:

- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị của Tổng công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Tổng công ty và các cổ đông.

- Thành viên HĐQT kiêm chức danh Ban điều hành thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban điều hành. Các quyết định quan trọng của Ban điều hành đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các Thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Tổng công ty và các cổ đông.

- Các Thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với bên điều hành và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với bên điều hành về nghiệp vụ quản trị.

II. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành:

- Ban Tổng giám đốc Tổng công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và nghị quyết ĐHĐCĐ. Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được phân tích, phản biện hoặc xin ý kiến từ HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của Tổng công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng công ty cũng như cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Tổng công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà cổ đông.

- Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT; tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Có các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, quản trị rủi ro của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm .

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đoàn kết, có sự phối hợp tốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

III. Giám sát về tài chính:

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành.

Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết quả SXKD năm 2024 với doanh thu đạt 2.690.919 tr.đồng/2.436.362 tr.đồng, bằng 110,45; lợi nhuận trước thuế đạt 265.126 tr.đồng/300.762 tr.đồng bằng 88,15%. Nguyên nhân chính là do than tiêu thụ chỉ đạt 91,07% so với nghị quyết ĐHĐCĐ và do phát sinh tăng chi phí xử lý sạt lở đất đá tại khu V Mỏ than Núi Hồng và tại bờ trụ khu III, phía bắc bãi thải vách Mỏ than Na Dương 43,12 tỷ đồng.

Đạt được kết quả trên là một sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn thể người lao động Tổng công ty.

IV. Giao dịch giữa người nội bộ Tổng công ty, người liên quan:

Tổng công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa người nội bộ Tổng công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

V. Kết luận:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của bên điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với bên điều hành tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Năm 2024 mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn từ những yếu tố khách quan nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo bên điều hành thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đảm bảo lợi ích cho Tổng công ty và cổ đông.

Trên đây là Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Xin chúc hội nghị thành công, chúc Tổng công ty ngày càng phát triển vững mạnh!

Thành viên độc lập HĐQT



Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Số: 0 15 /BC-BKS

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Cơ sở căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội Nước cộng hòa XHCH Việt Nam;

- Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP;

- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP;

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tổng công ty;

- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của ban kiểm soát và Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty đã được Công ty Trách nhiệm hữu hạn kiểm toán BDO thực hiện kiểm toán.

Ban kiểm soát (BKS) Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông những nội dung sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

1. Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm cụ thể:

- | | |
|------------------------|------------|
| ① Bà: Lê Thị Thu Hiền | Trưởng ban |
| ② Bà: Nguyễn Thị Lịch | Thành viên |
| ③ Ông: Nguyễn Anh Tuấn | Thành viên |

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.

2.1 Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 7 cuộc họp liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát như xây dựng kế hoạch công tác năm, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị của Tổng công ty và các lĩnh vực thuộc trách nhiệm của Ban kiểm soát, cụ thể:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Lê Thị Thu Hiền	7	100%	100%	
2	Nguyễn Thị Lịch	7	100%	100%	
3	Nguyễn Anh Tuấn	7	100%	100%	

Các thành viên trong Ban kiểm soát đều tham gia đầy đủ các cuộc họp. Nội dung tại các cuộc họp đã được các thành viên thảo luận, thống nhất với tỷ lệ 100%.

2.2 Các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.

Qua kết quả kiểm tra giám sát của BKS, ý kiến của các thành viên đều được chuyển đến Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành bằng hình thức gửi báo cáo, đề xuất ý kiến tại các phiên họp HĐQT và ý kiến kiến nghị/khuyến nghị trực tiếp.

3. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể:

Năm 2024, Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát theo các nội dung được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024; các quy định trong Điều lệ của Tổng công ty, quy định của Pháp luật. BKS đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể như sau:

3.1. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua. Tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành của Tổng công ty để nắm bắt sát sao tình hình hoạt động thực tế tại các đơn vị trong Tổng công ty, nhằm kiểm soát hoạt động của các đơn vị và Tổng công ty đảm bảo tuân theo quy định của Pháp luật cũng như định hướng của ĐHĐCĐ. Qua đó, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

3.2. Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Ban điều hành trong việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và quy mô phát triển của Tổng công ty. Chú trọng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản trị điều hành. (Trong năm 2024 HĐQT đã sửa đổi, bổ sung và ban hành lại 10 quy chế; Tổng giám đốc đã ban hành 9 quy định để phục vụ cho việc quản trị nội bộ trong Tổng công ty).

3.3. Năm 2024, BKS thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động đề ra đồng thời phối hợp với HĐQT, Ban lãnh đạo và một số phòng ban nghiệp vụ của Tổng công ty thực hiện kiểm tra, giám sát một số chuyên đề liên quan đến hoạt động SXKD tại các đơn vị trực thuộc và công ty con; kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn tại văn phòng của Tổng công ty. Kiểm tra giám sát việc chấp hành của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty về các vấn đề trên tại các công ty con của Tổng công ty.

Nhìn chung các đơn vị cơ bản đều thực hiện theo các quy chế mà Tổng công ty ban hành. Tuy nhiên vẫn còn một số thiếu sót, bất cập trong quản lý ở một vài đơn vị mà BKS đã có ý kiến trong biên bản làm việc đồng thời có văn bản gửi HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành. Tổng giám đốc Tổng công ty cũng đã có các chỉ thị chấn chỉnh các đơn vị khắc phục các thiếu sót, bất cập mà BKS đã nêu; HĐQT đã có ý kiến chỉ đạo bộ máy điều hành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy chế quản lý của Tổng công ty.

3.4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của số liệu báo cáo tài chính trình ĐHCĐ thường niên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực như: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động.

3.5. BKS đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin. Xem xét thư quản lý của Công ty TNHH kiểm toán BDO và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Tổng công ty.

3.6. Thực hiện việc báo cáo thường xuyên theo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam kịp thời, đúng quy định.

4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của BKS và Kế hoạch hoạt động năm 2024 đã được ĐHCĐ thường niên thông qua. BKS tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên như sau:

4.1 Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã làm việc đúng chức năng của mình với tinh thần trách nhiệm cao, làm việc theo nguyên tắc tập thể, các thành viên BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phân hành mình được phân công. Kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính cũng như tính tuân thủ của các hoạt động trong sản xuất kinh doanh chung của toàn Tổng công ty. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành khi phát hiện ra những sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Tổng công ty.

4.2 Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên BKS:

① Bà: Lê Thị Thu Hiền

Trưởng ban

- Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và của Tổng công ty.

- Phụ trách chung công việc của Ban kiểm soát, lập kế hoạch và triển khai công tác, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban. Tổ chức các buổi làm việc của BKS, xây dựng kế hoạch, nội dung tiến độ của các cuộc kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và ban điều hành (khi được mời) nhằm nắm bắt kịp thời các hoạt động của Tổng công ty.

Trong năm luôn hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

② Bà: Nguyễn Thị Lịch Thành viên

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và của Tổng công ty.

- Làm việc với tinh thần trách nhiệm, thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được phân công trong BKS.

Trong năm luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

③ Ông: Nguyễn Anh Tuấn Thành viên

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và của Tổng công ty.

- Làm việc với tinh thần trách nhiệm, thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được phân công trong BKS.

Trong năm luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Về thù lao của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, BKS được hưởng lương, thưởng và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Tổng công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua và phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định 53/2016/NĐ-CP và thông tư 28/216/TTBLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định 53/2016/NĐ-CP. Trong đó, tiền lương thành viên BKS chuyên trách nằm trong quỹ tiền lương người quản lý và gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Thù lao được tính vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể:

ĐVT: Đồng

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Ghi chú
1	Lê Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	571.200.000		
2	Nguyễn Thị Lịch	TV BKS		60.000.000	
3	Nguyễn Anh Tuấn	TV BKS		60.000.000	

2. Về chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính, quy chế tài chính, các quy định nội bộ của Tổng công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình tại văn phòng Tổng công ty, các chi nhánh và công ty con.

III. Tình hình hoạt động, tài chính và kết quả KD của Tổng công ty

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ 2024	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ TH/KH (%)
a	b	c	1	2	3=2/21
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
-	Than nguyên khai	Tấn	1.126.000	987.877	87,73
-	Bóc đất đá	m ³	9.970.000	9.359.551	93,88
-	Than sạch SX và nhập khẩu	Tấn	1.400.000	1.291.836	92,27
-	Than tiêu thụ	Tấn	1.400.000	1.275.046	91,07
2	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.050.000	1.050.000	100,00
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	2.436.362	2.690.919	110,45
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	300.762	265.126	88,15
5	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	60.152	58.908	97,93
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	240.610	219.116	91,07
7	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL (dự kiến)	%	≥ 9%	Dự kiến 11%	
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	88.444	134.512	152,09

Với tài liệu được cung cấp, qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát BKS Tổng công ty thống nhất đánh giá:

Năm 2024 Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo các Công ty con và đơn vị trực thuộc tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ, thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên Lợi nhuận trước thuế năm 2024 thực hiện đạt 88,15% so với

ng nghị quyết ĐHĐCĐ do sản xuất than ảnh hưởng của các yếu tố khách quan, nguyên nhân chính là than tiêu thụ chỉ đạt 91,07% so với nghị quyết ĐHĐCĐ và do phát sinh tăng chi phí xử lý sạt lở đất đá tại khu V mỏ than Núi Hồng và tại bờ trụ khu III, phía bắc bãi thải vách mỏ than Na Dương làm phát sinh thêm chi phí 43,12 tỷ đồng.

- HĐQT, Tổng giám đốc đã nghiêm túc quán triệt, chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế của Tổng công ty. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, đảm bảo hài hòa quyền lợi của người lao động và lợi ích của các cổ đông.

- BKS thống nhất với các báo cáo của HĐQT, báo cáo của Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT, Tổng giám đốc không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tổng công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.

- Trong năm BKS không nhận được ý kiến/kiến nghị của cổ đông phản hồi về các hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Trong năm 2024, thông qua hoạt động giám sát của mình, BKS không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. BKS cho rằng các hoạt động của Tổng công ty cơ bản đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT.

2. Kết quả thẩm định BCTC Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP năm 2024

2.1 Tình hình tài sản, nguồn vốn năm 2024 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TÀI SẢN	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	740.671	738.964	1.272.545	1.290.553
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	77.116	135.468	225.121	327.949
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	240.000	30.000	283.500	100.500
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	159.897	337.523	288.068	481.577
IV. Hàng tồn kho	244.232	223.888	450.633	363.699
V. Tài sản ngắn hạn khác	19.426	12.084	25.223	16.828
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.189.781	1.359.339	1.837.810	1.873.754
I. Các khoản phải thu dài hạn	110.417	118.593	128.991	146.384
II. Tài sản cố định	181.376	242.494	1.251.079	1.169.792
1. Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình	176.146	237.860	1.245.849	1.165.158
2. Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình	5.230	4.634	5.230	4.634
III. Bất động sản đầu tư	37.506	80.986	37.506	80.986

TÀI SẢN	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm
IV. Tài sản dở dang dài hạn	8.895	16.228	10.271	17.237
V. Đầu tư tài chính dài hạn	511.289	510.412	18.348	17.471
VI. Tài sản dài hạn khác	340.298	390.627	391.616	441.884
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.930.452	2.098.303	3.110.355	3.164.307

NGUỒN VỐN	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	360.575	489.742	1.061.377	1.091.616
I. Nợ ngắn hạn	338.694	406.808	985.648	944.476
II. Nợ dài hạn	21.881	82.934	75.729	147.140
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.569.878	1.608.561	2.048.979	2.072.690
I. Vốn chủ sở hữu	1.569.878	1.608.561	2.048.979	2.072.690
1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.050.000	1.050.000	1.050.000	1.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	0		239	239
3. Vốn khác của chủ sở hữu	0		20.259	20.259
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-		(13.978)	(13.978)
5. Quỹ đầu tư phát triển	272.553	327.876	310.159	373.131
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	247.325	230.685	329.046	289.393
- LNST chưa pp lũy kế đến cuối kỳ trước	33.813	11.569	85.446	64.317
- LNST chưa phân phối kỳ này	213.512	219.116	243.600	225.076
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0		353.254	353.647
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0		0	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.930.452	2.098.303	3.110.355	3.164.307

*** Nhận xét:**

- Báo cáo tài chính cơ bản được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính và các văn bản quy định hiện hành;

- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn cơ bản đảm bảo tính phù hợp, cân đối giữa các khâu trong bố cục tài chính của Tổng công ty.

2.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	2.382.640	2.690.919	4.887.887	5.273.038
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	0	0	4.583	5.070
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10	2.382.640	2.690.919	4.883.305	5.267.968
4. Giá vốn hàng bán	11	1.928.012	2.260.184	4.046.001	4.510.763
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp DV	20	454.628	430.735	837.304	757.205

Chỉ tiêu	Mã số	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	70.415	55.872	25.449	13.912
7. Chi phí tài chính	22	13.203	3.334	53.889	28.536
<i>Trong đó: Lãi vay phải trả</i>	23	13.203	2.457	45.460	17.936
8. Chi phí bán hàng	25	30.746	34.261	106.097	100.953
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	224.792	229.074	340.158	349.858
10. LN thuần từ HĐ KD (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30	256.302	219.938	362.609	291.770
11. Thu nhập khác	31	246	50.745	4.383	51.082
12. Chi phí khác	32	614	5.557	2.880	5.976
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(367)	45.188	1.502	45.106
14. Tổng LN kế toán trước thuế (50=30+40)	50	255.935	265.126	364.111	336.876
15. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	51	41.179	58.908	68.651	82.748
16. Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	52	1.244	(12.898)	1.913	(12.898)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60	213.512	219.116	293.547	267.026
18. LN sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61	0	0	243.600	225.076
19. LN sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	0		49.947	41.950
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*) (đ/1cp)	70	0	0	1.902	1.836
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*) (đ/1cp)	71				

*** Nhận xét:**

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và các quy định khác của pháp luật;
- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu;
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty mẹ đạt 2.690.919 triệu đồng/NQ 2.436.362 triệu đồng bằng 110,45%; hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2024 đạt 5.267.968 triệu đồng/ KH 5.125.626 triệu đồng bằng 102,78% so với kế hoạch điều chỉnh;
- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty mẹ đạt 219.116 triệu đồng/NQ 240.610 triệu đồng bằng bằng 91,07%; hợp nhất toàn Tổng công ty đạt 267.026 triệu đồng/ KH 209.010 triệu đồng bằng 127,76% so với kế hoạch điều chỉnh.
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu đạt 1.836 đồng bằng 96,56% so với cùng kỳ năm trước.

2.3 Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024
1	Hệ số về khả năng thanh toán					
	- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	5,35	4,28	2,93	2,90
	- Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	2,19	1,82	1,29	1,37
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,47	1,27	0,83	0,98

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024
2	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn					
	- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	Lần	0,19	0,23	0,34	0,34
	- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,23	0,30	0,52	0,53
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản					
	- Hệ số đầu tư ngắn hạn	Lần	0,38	0,35	0,41	0,41
	- Hệ số đầu tư dài hạn	Lần	0,62	0,65	0,59	0,59
4	Chỉ số về hiệu quả sử dụng vốn					
	- Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%	16,14	16,23	17,11	15,24
	- Tỷ suất LN sau thuế/Tổng TS (ROA)	%	10,74	10,88	9,05	8,51
	- Tỷ suất LN sau thuế/doanh thu	%	8,96	8,14	6,01	5,07
	- Tỷ suất lợi nhuận gộp/ doanh thu	%	19,08	16,01	17,15	14,37

*** Nhận xét:**

- Các hệ số về khả năng thanh toán tại Công ty mẹ có giảm nhưng toàn tổng công ty cơ bản được đảm bảo và có cải thiện so với thời điểm cuối năm 2023. Hệ số thanh toán nợ đến hạn tại thời điểm 31/12/2024 của Công ty mẹ là 1,82 lần cho thấy mức độ rất an toàn về khả năng thanh toán các nghĩa vụ ngắn hạn của Công ty mẹ. Hệ số thanh toán nợ đến hạn hợp nhất ở mức thấp hơn là 1,37 lần nhưng đã tăng hơn so với cùng kỳ năm trước và đã đạt được tỷ lệ an toàn ở mức trên 1 lần;

- Tổng tài sản và nguồn vốn của Công ty mẹ và hợp nhất toàn Tổng công ty có tăng so với cùng kỳ năm trước. Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn tại công ty mẹ bằng 23,34%; hợp nhất bằng 34,50%; Nợ phải trả/Vốn CSH tại công ty mẹ bằng 30,45%; hợp nhất bằng 52,67% chủ yếu nhờ việc giảm số dư các khoản vay vốn;

- Cơ cấu tài sản của công ty mẹ có phần chuyển dịch sang đầu tư dài hạn nhưng hợp nhất toàn Tổng công ty thì duy trì ở mức ổn định so với cùng kỳ năm trước;

- Về khả năng sinh lời: Hiệu quả sử dụng vốn cho thấy công ty có đủ năng lực tài chính (theo quy chuẩn quốc tế chỉ số ROE > 15%; ROA > 7,5%). Tuy nhiên tỷ suất ROE và ROA tại Công ty mẹ và hợp nhất đều giảm so với cùng kỳ năm trước.

2.4 Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2024

Vốn điều lệ của Tổng công ty là 1.050 tỷ đồng được chia thành 105.000.000 cổ phần. Trong đó:

- + Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam: 103.104.100cp bằng 98,19%
- + Các cổ đông khác: 1.895.900cp bằng 1,81%

3. Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty mẹ và hợp nhất

Tổng công ty, BKS Tổng công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc:

➤ Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ, hợp nhất Tổng công ty vào ngày 31/12/2024, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

➤ Tổng công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước; thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;

➤ Tổ chức bộ máy kế toán của công ty mẹ được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý của Tổng công ty; chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành;

➤ Quản lý tốt tiền vốn, tài sản của Tổng công ty; nguồn vốn được bảo toàn và tăng trưởng; sử dụng đồng vốn linh hoạt, tiết kiệm tốt chi phí tài chính góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty; hệ số nợ phải trả trên vốn chủ, hệ số khả năng thanh toán đạt vượt mức kế hoạch giao.

Trên đây là kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Ban kiểm soát Tổng công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét thông qua./.

IV. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm Tổng công ty có thực hiện ký 06 hợp đồng giao dịch với Công ty CP Địa chất Việt bắc – TKV (có cùng Chủ tịch HĐQT là ông Lê Quang Bình). Việc thực hiện hợp đồng đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

V. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty.

Qua kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, BKS nhận thấy HĐQT và Tổng giám đốc đã chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã thực hiện nghiêm các chế độ chính sách quy định của pháp luật.

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Tổng công ty.

HĐQT đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Tổng công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Tổng công ty và các cổ đông thể hiện qua các nội dung như sau:

- Năm 2024, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch HĐQT chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện;

- Trong năm, HĐQT đã triển khai 40 cuộc họp, ban hành 138 nghị quyết, 62 quyết định chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của HĐQT để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024;

- Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Tổng công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch; Tăng cường giám sát quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty thông qua người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp đó;

- HĐQT luôn thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình trong việc giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý, điều hành khác trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Tổng công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc;

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện việc chi trả cổ tức cho các cổ đông kịp thời, đúng thời gian theo quy định.

Trước những khó khăn, thách thức của kinh tế - xã hội toàn cầu, sự biến đổi của khí hậu và đặc biệt sự ảnh hưởng nặng nề cơn bão số 3 YAGI làm ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân và hoạt động của các doanh nghiệp. Cùng với những khó khăn của Tổng công ty do vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tiêu thụ than cho nhà máy điện giảm nhiều, thực hiện các dự án đầu tư và thị trường tiêu thụ xi măng cả nước sụt giảm mạnh. HĐQT đã luôn tuân thủ pháp luật đưa ra các định hướng, giải pháp hữu hiệu giúp Tổng công ty vượt qua những khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt nhất các nội dung trong nghị quyết mà ĐHĐCĐ đề ra.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Tổng công ty:

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, nhanh và khó lường với nhiều rủi ro, bất ổn. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia tác

động đến hòa bình, ổn định trên thế giới, làm suy giảm hệ thống thương mại, đầu tư, sản xuất và tiêu dùng. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội của các quốc gia trong đó có Việt Nam.

Trong năm 2024, hoạt động SXKD của Tổng công ty diễn ra trong bối cảnh kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, thách thức. Thị trường tiền tệ, tài chính, bất động sản tiềm ẩn không ít rủi ro; hoạt động sản xuất, kinh doanh, thị trường lao động gặp nhiều khó khăn. Trong năm Ban lãnh đạo đã chỉ đạo các đơn vị quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, cùng đồng tâm đoàn kết khắc phục mọi khó khăn đẩy mạnh nhịp độ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Ban Tổng giám đốc luôn có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty.

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Tổng công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Tổng công ty thuộc thẩm quyền. Điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện tốt thỏa ước lao động và hợp đồng lao động đã ký. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt cán bộ cũng như công tác khen thưởng, kỷ luật và luân chuyển cán bộ đều được thực hiện dân chủ công khai và minh bạch. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác đều được thực hiện đúng chế độ, đúng quy định đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà Nước. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Nội quy, Quy chế lao động được thực hiện nghiêm túc.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Tổng công ty và giữa Tổng công ty với các đơn vị thành viên. Năm 2024 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng Ban giám đốc đã cố gắng để hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết ĐHĐCĐ Tổng công ty đề ra.

VI. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

- Giữa BKS, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng công ty và quyền lợi của các cổ đông; luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.

- Trong năm 2024, HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành và các cán bộ quản lý của các phòng ban chức năng trong Tổng công ty đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của BKS.

- Kịp thời nắm bắt các thông tin từ phía cổ đông, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông theo quy định của pháp luật. Những ý kiến, kiến nghị của các cổ đông cũng đã được Tổng công ty giải đáp và trả lời thấu đáo, đúng quy định.

- BKS thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty đúng với các quy định hiện hành, đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành Tổng công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

VII. Đề nghị/ kiến nghị của Ban kiểm soát

2025 là năm có ý nghĩa quan trọng với nhiều dấu mốc đặc biệt trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, là năm đặc biệt quan trọng đóng góp cho mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2021-2025. Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã xác định là năm tăng tốc, bứt phá và thể hiện tinh thần mạnh mẽ, quyết liệt, đột phá trên tinh thần đổi mới cả tư duy, cách nghĩ, cách làm và hành động, cả về tổ chức bộ máy đến nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

Trước những vướng mắc và thách thức khó khăn trong lĩnh vực hoạt động SXKD của Tổng công ty, ngoài những nhiệm vụ cốt lõi bộ máy lãnh đạo điều hành cần tiếp tục nâng cao hơn nữa các biện pháp quản trị trong hoạt động của mình cụ thể như sau:

✓ Tiếp tục tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát và thực hiện; tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót. Không để sai phạm, gấn công tác kiểm tra, giám sát với công tác hướng dẫn, hỗ trợ các công ty con và đơn vị trực thuộc. Cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật hiện hành, chấp hành và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với NSNN.

✓ Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, giám sát nắm bắt tình hình đối với việc đầu tư vốn vào các công ty liên doanh, liên kết và công ty khác để mang lại hiệu quả tốt nhất với nguồn vốn đầu tư;

✓ Chỉ đạo, khắc phục các tồn tại, kiến nghị qua các đợt thanh, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước và trong nội bộ TKV. Chủ động rà soát các hồ sơ mà BKS chưa giám sát chọn mẫu để đảm bảo khắc phục triệt để các tồn tại nhằm hạn chế các rủi ro trong hoạt động SXKD tại Tổng công ty và các đơn vị.

✓ Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ; có giải pháp hợp lý sử dụng vật tư, tài sản để giảm chi phí sản xuất. Thực hiện các khoản chi phí đảm

bảo quy định, thường xuyên rà soát định mức kinh tế kỹ thuật, ban hành bổ sung các định mức cho phù hợp, ... phải đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật thuế thu nhập Doanh nghiệp.

✓ Tăng cường công tác quản trị tài chính và quản trị rủi ro trong kinh doanh nhất là công tác quản lý công nợ phải thu khách hàng ở các đơn vị sản xuất xi măng và kinh doanh thương mại. Chỉ đạo các đơn vị quản lý tài chính đảm bảo tuân thủ đúng quy định, bố trí đủ nguồn vốn cho đầu tư và sản xuất kinh doanh; Tích cực thu hồi công nợ, có các giải pháp tích cực hơn nữa để giảm dư nợ khó đòi và không để phát sinh nợ khó đòi mới.

✓ Cần làm tốt hơn nữa công tác lập dự toán, kế hoạch đơn hàng, thực hiện việc mua sắm vật tư, thuê ngoài, đầu tư xây dựng, sửa chữa TSCĐ và các lĩnh vực quản lý khác theo đúng quy định của Nhà nước và các quy chế, quy định quản trị nội bộ đã ban hành.

✓ Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, ranh giới mỏ; công tác quản lý đất đai; bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về khai thác khoáng sản theo giấy phép được cấp và pháp luật Nhà nước. Nâng cao nhận thức của toàn thể CBCNV trong việc thực thi pháp luật, tránh gian lận thương mại trong hoạt động kinh doanh.

✓ Trên cơ sở các văn bản pháp luật mới của Nhà nước; các quy chế, quy định về quản trị trong nội bộ TKV cần rà soát để bổ sung, hoàn thiện ban hành và ban hành lại các quy chế, quy định quản trị nhằm đảm bảo tính tuân thủ khi thực hiện các vấn đề trong lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị.

✓ Tiếp tục thực hiện công tác công tác tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển Tổng công ty.

✓ Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia một cách có hiệu quả nhất trong toàn bộ bộ máy hoạt động của Tổng công ty.

✓ Thực hiện việc chi trả cổ tức cho các cổ đông đảm bảo thời gian theo quy định.

VIII. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của BKS và kế hoạch SXKD của Tổng công ty trong năm 2025, BKS đề ra kế hoạch hoạt động trong năm 2025 như sau:

❖ Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên:

- Tổ chức các cuộc họp theo nhiệm vụ của BKS;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của BKS;
- Báo cáo thực hiện nhiệm vụ theo định kỳ quý, năm và báo cáo tại ĐHĐCĐTN năm 2025;

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để trình ĐHĐCĐ thường niên;
- Thẩm định việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ trong năm;
- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong việc ban hành và thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty.

❖ **Kiểm tra, giám sát theo chuyên đề:**

Ban kiểm soát cũng đã xây dựng kế hoạch hoạt động cho năm 2025, trên cơ sở văn bản số 02/BKS-CMV ngày 02/01/2025 về Kế hoạch công tác năm 2025 của Ban kiểm soát, định kỳ hàng tháng/quý Ban kiểm soát sẽ ban hành thông báo cụ thể về kế hoạch kiểm tra, giám sát tới Tổng công ty và các đơn vị trong Tổng công ty để đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch đề ra.

❖ **Các công việc khác:**

- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác theo Quy chế người đại diện của TKV và Điều lệ hoạt động của Tổng công ty;
- Tham gia cùng với các đoàn công tác kiểm tra, giám sát của Tổng công ty, TKV và các cơ quan quản lý khác khi có yêu cầu.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động trong năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025 và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 của Ban kiểm soát trình trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- TGD, các P.TGD (e-copy);
- Các đơn vị, phòng TCT (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, BKS (H.03).



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Thu Hiền

Số: 0 8 6 /TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận
năm 2024 Công ty mẹ -Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14.thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ
Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 104/QĐ-HĐQT
ngày 26/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty mẹ-Tổng công
ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP;

Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2024 của Công ty mẹ-Tổng công
ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH
Kiểm toán BDO.

HĐQT Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP trình ĐHĐCĐ
thường niên năm 2025 phê duyệt quyết toán tài chính và phương án PPLN năm
2024 Công ty mẹ-Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.690.918.530.768
2	Các khoản giảm trừ	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.690.918.530.768
4	Giá vốn hàng bán	2.260.183.635.501
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	430.734.895.267
6	Doanh thu hoạt động tài chính	55.871.958.154
7	Chi phí tài chính	3.334.011.287
	Trong đó: Lãi vay phải trả	2.457.009.453
8	Chi phí bán hàng	34.261.366.106
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	229.073.619.739
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	219.937.856.289
11	Thu nhập khác	50.744.540.530
12	Chi phí khác	5.556.633.588
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	45.187.906.942
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	265.125.763.231
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	58.907.654.692
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(12.897.638.648)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	219.115.747.187

2. Phương án phân phối lợi nhuận:

1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	230.684.849.072
	Trong đó: + Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Đồng	11.569.101.885
	+ Lợi nhuận năm nay	Đồng	219.115.747.187
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	Đồng	24.466.740.533
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại tại ngày 31/12/2024	Đồng	24.466.740.533
3	Phương án trả cổ tức năm 2024		
3.1	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQ ĐHCĐ đầu năm	%	≥ 9
3.2	Tỷ lệ trả cổ tức năm 2024	%	11
3.3	Số tiền trả cổ tức	Đồng	115.500.000.000
4	Bù đắp các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế(Nếu có)		
5	Lợi nhuận còn lại (5=1-2-3-4)	Đồng	90.718.108.539
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (25.6% sau thuế 2024)	Đồng	58.068.123.983
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	32.279.384.556
b.1	Quỹ lương thực hiện năm 2024 của công ty	Đồng	258.235.076.449
b.2	Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của công ty	Đồng	21.519.589.704
+	Số lao động bình quân năm 2024	Người	1.729
+	Tiền lương bình quân năm 2024	đồng/ng/tháng	12.446.264
b.3	Số tháng lương được trích	Tháng	1.50
b.4	Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (b4=b2*b3)	Đồng	32.279.384.556
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/tháng lương bình quân	Tháng lương BQ	1.50
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/lao động bình quân	Đồng/người	18.669.395
c	Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp		
c.1	Quỹ lương thực hiện BQ 1 tháng của NQLDN năm 2024	Đồng	370.600.000
c.2	Số tháng lương được trích tối đa (1.5 tháng lương)	Tháng	1.00
c.3	Mức quỹ thưởng người quản lý DN (c3=c1*c2)	Đồng	370.600.000

3. Tài sản và nguồn vốn đến 31/12/2024:

Đơn vị: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		738.964.062.709	740.671.489.867
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		135.468.454.588	77.116.486.173
1. Tiền	111	V.01	25.468.454.588	37.116.486.173
2. Các khoản tương đương tiền	112		110.000.000.000	40.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	30.000.000.000	240.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*) (2)	129		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		30.000.000.000	240.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		337.523.342.232	159.896.593.196
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131		321.296.966.349	136.787.991.723
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.159.381.136	2.236.141.709
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.03	-	-
6. Các khoản phải thu khác	136		14.066.994.747	21.072.459.764
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137		-	(200.000.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		223.888.221.922	244.232.103.595
1. Hàng tồn kho	141	V.04	223.888.221.922	244.232.103.595
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.084.043.967	19.426.306.903
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.022.695.923	1.425.944.293
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.949.973.720	7.408.262.220
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.05	3.111.374.324	10.592.100.390
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		1.359.338.978.413	1.189.780.864.738
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		118.592.840.903	110.416.602.583
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	V.06	-	-
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214	V.07	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		118.592.840.903	110.416.602.583
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi(*)	219		-	-

TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
II. Tài sản cố định	220		242.493.640.009	181.376.258.671
1. TSCĐ hữu hình	221	V.08	237.860.109.424	176.146.281.119
- Nguyên giá	222		1.966.557.924.506	1.943.250.208.738
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.728.697.815.082)	(1.767.103.927.619)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	V.09	-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	V.10	4.633.530.585	5.229.977.552
- Nguyên giá	228		8.695.847.586	8.695.847.586
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(4.062.317.001)	(3.465.870.034)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	80.985.682.817	37.506.121.894
- Nguyên giá	231		107.725.874.427	61.738.874.427
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(26.740.191.610)	(24.232.752.533)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		16.227.949.600	8.894.510.128
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí XDCB dở dang	242		16.227.949.600	8.894.510.128
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	510.412.134.462	511.289.136.296
1. Đầu tư vào công ty con	251		492.941.236.296	492.941.236.296
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.740.000.000	1.740.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		16.607.900.000	16.607.900.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(877.001.834)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		390.626.730.622	340.298.235.166
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	366.159.990.089	328.729.133.281
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	24.466.740.533	11.569.101.885
3. Thiết bị, vật tư phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.098.303.041.122	1.930.452.354.605

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		489.742.418.441	360.574.584.027
I. Nợ ngắn hạn	310		406.808.209.375	338.693.703.635
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	109.375.136.860	102.107.721.381
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		200	-
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		59.672.207.342	16.489.947.104
4. Phải trả người lao động	314	V.16	139.739.521.672	138.106.549.838
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.057.307.483	3.738.540.375
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	V.17	-	-
7. Phải trả theo tiến độ KH HĐ XD	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		15.909.091	15.909.092

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	9.933.876.817	7.946.543.964
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		12.334.476.182	3.040.551.940
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	7.368.233.639
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		71.679.773.728	59.879.706.302
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		82.934.209.066	21.880.880.392
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.19	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	V.20	-	-
5. Phải trả dài hạn nội bộ	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		82.934.209.066	21.880.880.392
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		1.608.560.622.681	1.569.877.770.578
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	1.608.560.622.681	1.569.877.770.578
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.050.000.000.000	1.050.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.050.000.000.000	1.050.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		327.875.773.609	272.552.920.334
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		230.684.849.072	247.324.850.244
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		11.569.101.885	33.812.633.901
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		219.115.747.187	213.512.216.343
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Nguồn kinh phí	432	V.23	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.098.303.041.122	1.930.452.354.605

4. Tiền lương chi trả của Tổng giám đốc người quản lý khác:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền lương được hưởng năm 2024 (đồng)	Tiền lương bq tháng năm 2024 (đồng)
1	Trịnh Hồng Ngân	Tổng giám đốc	612.000.000	51.000.000
2	Vũ Minh Tân	Phó Tổng giám đốc	550.800.000	45.900.000
3	Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT	550.800.000	45.900.000
4	Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng giám đốc	550.800.000	45.900.000
5	Phạm Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc	550.800.000	45.900.000
6	Nguyễn Thạc Tân	Phó Tổng giám đốc	550.800.000	45.900.000
7	Lê Thị Thu Hiền	Trưởng Ban KS	571.200.000	47.600.000
8	Lê Minh Hiền	Kế toán trưởng	510.000.000	42.500.000
	Tổng cộng		4.447.200.000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (e-coppy);
- Tổng GD, các Phó TGD (e-coppy);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (e-coppy);
- Lưu: VT, KTTK/TC, Thư ký TCT. (T.03)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV- CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 0 8 7 /TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc chi trả thù lao, phụ cấp cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024
và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 104/QĐ – HĐQT ngày 26/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP ngày 26/4/2024.

Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua mức thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024:

TT	Chức danh	Số người	Mức trả 01 tháng theo NQ ĐHĐCĐ	Số tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2024 (đ)
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	1	6 200 000	12	74 400 000
2	Thành viên HĐQT	2	5 400 000	12	129 600 000
II	Ban kiểm soát				
1	Kiểm soát viên	2	5 000 000	12	120 000 000
	Tổng cộng				324 000 000

** Ghi chú: Tổng công ty có 01 Thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách.*

2. Thực hiện chi trả phụ cấp cho thành viên độc lập HĐQT năm 2024:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Tổng số tiền phụ cấp chi trả năm 2024 (đ)	Mức trả thực tế 01 tháng
I	Hội đồng quản trị				
2	Thành viên độc lập HĐQT	1	12	324 000 000	27 000 000

3. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

TT	Chức danh	Số người	Mức trả 01 tháng theo NQ ĐHĐCĐ	Số tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2025 (đ)
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	1	6 200 000	12	74 400 000
2	Thành viên HĐQT	2	5 400 000	12	129 600 000
II	Ban kiểm soát				
1	Kiểm soát viên	2	5 000 000	12	120 000 000
	Tổng cộng				324 000 000

4. Kế hoạch chi trả phụ cấp cho thành viên độc lập HĐQT năm 2025:

Kế hoạch chi trả phụ cấp cho thành viên độc lập HĐQT năm 2025 là 27.000.000 đồng/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT. Ban KS (e-coppy);
- Tổng GĐ. các Phó TGD (e-coppy);
- Các đơn vị. các phòng Tcty (e-coppy);
- Lưu: VT. KTTKTC. Thư ký TCT. (T.03)



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Bình

Số: 016 /TTr-BKS

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC Công ty mẹ và báo cáo hợp nhất Tổng công ty Năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động số 104/QĐ-HĐQT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát Tổng Công ty xin báo cáo trước Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty mẹ và báo cáo hợp nhất Tổng công ty:

1. Đề xuất danh sách công ty kiểm toán

Để đảm bảo lựa chọn được công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh. Thực hiện kiểm toán /Soát xét báo cáo tài chính của công ty mẹ và Hợp nhất Tổng công ty.

Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách công ty kiểm toán như sau:

- ① Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC
- ② Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam
- ③ Công ty TNHH kiểm toán BDO
- ④ Công ty TNHH kiểm toán VACO
- ⑤ Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

Lý do lựa chọn:

- Là những công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-

CTCP về phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán:

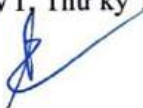
Để đảm bảo các quy định về lựa chọn nhà cung cấp, kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty thực hiện việc lựa chọn công ty kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- TGD, các P.TGD (e-copy);
- Các đơn vị, phòng TCT (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, BKS (H.03).



TM. BAN KIỂM SOÁT TCTY

TRƯỞNG BAN



Lê Thị Thu Hiền

Số: **0 8 5** /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày **25** tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Tổng công ty
với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2025**

Kính gửi:

- Các quý vị cổ đông;
- ĐHĐCĐ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP.

Căn cứ Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) được ban hành theo Quyết định số 104/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2024.

Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) hiện đang là cổ đông lớn của Tổng công ty. Trong năm 2025, để phục vụ sản xuất kinh doanh, Tổng công ty dự kiến ký hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và những hợp đồng có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam và người có liên quan, cụ thể:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết
1	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn	Số 3 Dương Đình Nghệ - Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội	Hợp đồng nguyên tắc về khai thác, sàng tuyển chế biến than (dự kiến giá trị là 2.278 tỷ đồng)
2	Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tổ 93, khu 9B, phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả, T. Quảng Ninh	Hợp đồng nguyên tắc về mua bán than (dự kiến giá trị là 2.278 tỷ đồng)
3	Công ty cổ phần Kinh doanh than miền Bắc - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 5 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	Hợp đồng mua bán than trong nước phục vụ pha trộn (Công ty than Na Dương-VVMI ký kết, dự kiến giá trị là 503 tỷ đồng)

Căn cứ theo các quy định pháp luật, Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét chấp thuận các 03 hợp đồng, giao dịch nói trên và các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP với các doanh nghiệp và người có liên quan, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam và người có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các đơn vị sau	Cổ đông lớn	Số 3 Dương Đình Nghệ-Yên Hòa-Cầu Giấy-Hà Nội	- Hợp đồng khai thác, sàng tuyển chế biến than - Hợp đồng dịch vụ giao nhận than. Hợp đồng mua bán than - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.1	Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tổ 93, khu 9B, phường Cửa Ông, Th.phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng mua bán than - Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than-VVMI ký kết)
1.2	Trung tâm cấp cứu mỏ - Vinacomin- Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	Km8- Phường Hà Tu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng dịch vụ huấn luyện thường xuyên, thường trực giải quyết sự cố; kiểm tra phòng ngừa sự cố trong khai thác than-khoáng sản
1.3	Công ty CP Giám định - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 55 Lê Thánh Tông-Phường Hồng Gai- TP. Hạ Long-Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng giám định than
1.4	Viện Khoa học công nghệ mỏ-Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 3 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Hợp đồng tư vấn, trắc địa, địa chất và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.5	Công ty TNHH MTV Môi trường TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Km 4 đường Trần Phú , Phường Cẩm Thủy, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng xử lý nước thải (Hợp đồng do các đơn vị sản xuất than ký kết) và các lĩnh vực phục vụ SXKD khác - Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than-VVMI ký kết)

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết hợp đồng, giao dịch
1.6	Công ty CP Tin học, công nghệ, môi trường - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Hợp đồng tư vấn, trắc địa, địa chất và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.7	Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 565 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội.	Hợp đồng tư vấn và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.8	Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin và các chi nhánh	Người có liên quan của cổ đông lớn	Phố Phan Đình Giót- Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - TP. Hà Nội	- Hợp đồng nổ mìn (Hợp đồng do các đơn vị sản xuất than ký kết)
1.9	Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 5 Phan Đình Giót, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	Hợp đồng mua bán than nhập khẩu (Công ty than Na Dương, Công ty than Núi Hồng ký kết)
1.10	Công ty CP Vật tư -TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng mua bán dầu mỡ phụ (Hợp đồng do các đơn vị sản xuất than ký kết) và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh
1.11	Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	30B Đoàn Thị Điểm-P.Quốc Tử Giám-Q. Đống Đa -Thành phố Hà Nội	Hợp đồng khoan thăm dò khai thác, công tác trắc địa, địa chất và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.12	Trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 8 – Chu Văn An – Phường Hồng Hải – Thành Phố Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng đào tạo - Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than ký kết) - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.13	Trường Quản trị kinh doanh-Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 25, Ngõ 46, Phố An Hòa, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	- Hợp đồng đào tạo - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết hợp đồng, giao dịch
1.14	Công ty CP Du lịch và thương mại - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tầng 8, Tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	- Hợp đồng mua bán lốp, thăm quan du lịch - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.15	Viện Cơ khí Năng lượng và mỏ - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	565 Đường Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Hợp đồng dịch vụ kiểm định an toàn, mua bán vật tư (Hợp đồng do các đơn vị sản xuất than ký kết) - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.16	Công ty CP Phát triển công nghệ và thiết bị mỏ	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 3 phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	- Hợp đồng dịch vụ thí nghiệm và hiệu chỉnh thiết bị điện (Hợp đồng do các đơn vị sản xuất than ký kết) - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.17	Bệnh viện Than-Khoáng sản	Người có liên quan của cổ đông lớn	Ngõ 1, Phố Phan Đình Giót- Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội	- Hợp đồng khám sức khỏe. - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.18	Công ty CP Công nghiệp Ô tô - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 370 đường Trần Quốc Tăng, P. Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng mua bán vật tư - Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than ký kết) - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.19	Công ty than Uông Bí - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tổ 17, khu 3, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than ký kết) - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.20	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than ký kết)

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết hợp đồng, giao dịch
				- Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.21	Công ty CP Kinh doanh than Cầm Phả - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 170 đường Trần Phú, Phường Cầm Tây, Thành phố Cầm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than ký kết) - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.22	Công ty than Hạ Long - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tổ 65, khu Diêm Thủy, Phường Cầm Đông, Thành phố Cầm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than ký kết) - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.23	Công ty than Thống Nhất - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 1, đường Lê Thanh Nghị, Phường Cầm Đông, Thành phố Cầm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than ký kết) - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.24	Công ty than Hà Tu - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tổ 6, khu 3, Phường Hà Tu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than ký kết) - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.25	Công ty than Hà Lâm - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 1, phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than ký kết) - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.26	Công ty than Hòn Gai - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 169, đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than ký kết) - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết hợp đồng, giao dịch
1.27	Công ty than Nam Mẫu - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 1A, Đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than ký kết) - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.28	Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 799, đường Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đặng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than ký kết) - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.29	Công ty CP than Đèo Nai Cọc Sáu - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 42, phố Kim Đồng, Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than ký kết) - Lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác
1.30	Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Khu Tân Lập II, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	- Hợp đồng nghỉ mát hỗ trợ điều trị (Trung tâm Điều dưỡng ngành Than ký kết) - Lĩnh vực phục vụ SXKD khác
2	Công ty CP Xi măng La Hiên - VVMI	Công ty con	Xã La Hiên, Huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng mua bán đá thải sau sàng (Công ty than Khánh Hòa-VVMI ký kết) và các lĩnh vực phục vụ SXKD
3	Công ty CP Xi măng Quán Triều -VVMI	Công ty con	Xã An Khánh, huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng mua bán than, hợp đồng mua bán đá vôi, Hợp đồng mua bán đá thải sau sàng (Công ty than Khánh Hòa- VVMI ký kết), Hợp đồng mua vò bao xi măng (Công ty than Núi Hồng- VVMI ký kết) và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết hợp đồng, giao dịch
4	Công ty CP Xi măng Tân Quang -VVMI	Công ty con	Xã Tràng Đà, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	Hợp đồng mua bán than, Hợp đồng mua vỏ bao xi măng (Công ty than Núi Hồng-VVMI ký kết) và các lĩnh vực phục vụ SXKD
5	Công ty CP Cơ khí mở Việt Bắc-VVMI	Công ty con	Xã Cù Vân, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng sửa chữa thiết bị (các công ty sản xuất than ký kết) và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh
6	Công ty CP Cơ khí và thiết bị áp lực-VVMI	Công ty con	506 Đ. Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	Hợp đồng sửa chữa thiết bị (các công ty sản xuất than ký kết) và các lĩnh vực phục vụ SXKD
7	Công ty CP Vật liệu XD và kinh doanh tổng hợp-VVMI	Công ty con	Xã Tân Mỹ, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn	HĐ thuê vận chuyển (Công ty than Núi Hồng- VVMI ký kết) và các lĩnh vực phục vụ SXKD
8	Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên-VVMI	Công ty con	Số 2 đường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	HĐ cho thuê phòng nghỉ và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Tổng công ty xem xét chấp thuận và giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan nêu trên theo đúng quy định pháp luật. Về thời gian thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01/01/2025 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty xem xét thông qua các nội dung trên để Tổng công ty thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Tổng công ty.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình

Số: 02/2025/QC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025–2030

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 104/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, BKS nhiệm kỳ 2025–2030 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025 được thực hiện với các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng bầu cử:

1. Nguyên tắc bầu cử: Việc bầu cử Thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV–CTCP (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) được thực hiện theo nguyên tắc:

- Bầu cử công khai, trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín;
- Việc bầu cử Thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020.

2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là tất cả các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu) của một hoặc nhóm cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 20/3/2025 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì bầu Thành viên HĐQT, BKS với nhiệm vụ cụ thể:

- Tổng hợp, lập danh sách những người ứng cử và đề cử vào HĐQT, BKS để thông qua tại Đại hội;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về bầu cử Thành viên HĐQT, BKS (nếu có).

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát:

1. Số lượng Thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên; số lượng Thành viên Ban kiểm soát được bầu là 03 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; các Thành viên HĐQT, BKS có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.

3. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ

đồng của Tổng công ty, trừ trường hợp Điều lệ Tổng công ty có quy định khác;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức liêm khiết, trung thực và có ý thức chấp hành Pháp luật.

d) Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

e) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Tổng công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng công ty, trừ các khoản phụ cấp mà Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng công ty; là người quản lý của Tổng công ty hoặc công ty con của Tổng công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên theo khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Tổng công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty.

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này, Kiểm soát viên Tổng công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Tổng công ty.

Điều 3. Điều kiện ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát:

1. Trước cuộc họp Đại hội, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử ứng viên cho các vị trí Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

2. Việc đề cử Thành viên Hội đồng quản trị:

a) Các Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các Thành viên Hội đồng quản trị.

b) Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 10% đến dưới 20% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.
- Từ 20% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.
- Từ 50% đến dưới 65% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.
- Từ 65% trở lên thì được đề cử đủ số ứng cử viên.

c) Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu là Thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 1, Điều 25 Điều lệ Tổng công ty.

3. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo khoản 1 Điều 36 của Điều lệ Tổng công ty:

a) Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ ba (03) ứng viên.

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu là Thành viên Ban kiểm soát theo khoản 1, Điều 36 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 4. Cách thức giới thiệu, bầu Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát

1. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS phải được gửi về cho HĐQT, BKS đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

2. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT, BKS (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Tổng công ty, địa điểm nơi tổ chức Đại hội và đăng trên website Tổng công ty.

3. Việc bầu Thành viên HĐQT, BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bổ đồng đều.

3. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Tổng công ty.

5. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

6. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

7. Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

8. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng Thành viên HĐQT, BKS.

9. Nếu bầu vòng thứ nhất mà không đủ số Thành viên HĐQT, BKS thì Đại hội đồng cổ đông tiếp tục bầu vòng thứ hai đối với những ứng viên còn lại cho tới khi đủ Thành viên HĐQT, BKS hoặc do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

10. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong hai (02) ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

11. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 5. Ghi phiếu bầu cử và kiểm phiếu:

1. Cách ghi phiếu bầu cử: Bầu bằng phương pháp ghi số cổ phần cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi trực tiếp số phiếu bầu của mình cho từng ứng cử viên tại cột "Số phiếu biểu quyết". Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông. Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A biểu quyết chọn 05 Thành viên HĐQT trong tổng số 05 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và ủy quyền) 1000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1000 \times 5) = 5000$ phiếu bầu.

- Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 05 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1000 phiếu bầu)

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	1000
2	Ứng viên B	1000
3	Ứng viên C	1000
4	Ứng viên D	1000
5	Ứng viên E	1000
	Tổng cộng	5000

- Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết số phiếu bầu của mình cho 01 ứng viên (trường hợp dồn hết cho ứng viên B)

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	0
2	Ứng viên B	5000
3	Ứng viên C	0
4	Ứng viên D	0
5	Ứng viên E	0
	Tổng cộng	5000

- Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 05 ứng viên (nhưng không đều nhau)

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	1000
2	Ứng viên B	500
3	Ứng viên C	1200
4	Ứng viên D	800
5	Ứng viên E	1500
	Tổng cộng	5000

- Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu bầu của mình cho vài ứng viên (chia phiếu bầu cho ứng viên C và ứng viên E)

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	0
2	Ứng viên B	0
3	Ứng viên C	2000
4	Ứng viên D	0
5	Ứng viên E	3000
	Tổng cộng	5000

- Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông có thể lựa chọn một trong 4 phương thức trên và phương thức khác phù hợp theo quy định để thực hiện bầu.

- Trên mỗi phiếu bầu đều có danh sách các ứng cử viên. Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sẽ lựa chọn các ứng cử viên mà mình tín nhiệm để bầu. Trong trường hợp viết sai Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

2. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định sau:

- Việc kiểm phiếu được Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc và được tiến hành ở phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/hoặc Chủ tọa Đại hội;

- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu;

- Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Ban kiểm soát Tổng công ty ngay sau khi Đại hội bế mạc.

3. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu. Trưởng Ban bầu cử đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban bầu cử làm việc trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 6. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát:

1. Sau khi có kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch theo khoản 1 Điều 29 của Điều lệ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Tổng công ty.

3. Ban kiểm soát hợp lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 7. Khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu:

1. Mọi cổ đông dự họp Đại hội đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề liên quan đến việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Mọi khiếu nại và bầu kết quả bổ sung đều phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

2. Mọi khiếu nại về bầu cử, kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 8. Hiệu lực quy chế:

Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm Đại hội thông qua. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Tổng GD, Phòng TCNS (e-copy);
- CPV đăng trên website (e-copy);
- Lưu: VT, HĐQT. (T.02)



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 104/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty ngày 23/4/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo số 0731/BC-CMV ngày 25/3/2025 về tình hình thực hiện SXKD năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty mẹ-Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP với các nội dung chính như sau:

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty mẹ (Số liệu theo BCTC đã kiểm toán):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
+	Than nguyên khai	1.000 tấn	1.126	988	87,73
+	Bóc đất đá SX	1.000 m ³	9.970	9.359	93,88
+	Than sạch SX và nhập khẩu	1.000 tấn	1.400	1.291	92,27
+	Than tiêu thụ	1.000 tấn	1.400	1.275	91,07
2	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.050.000	1.050.000	100,00
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	2.436.362	2.690.919	110,45
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	300.762	265.126	88,15
5	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	60.152	58.908	97,93
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	240.610	219.116	91,07
7	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	%	≥ 9%	Dự kiến 11%	
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	88.444	134.512	152,09

1.2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2025:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	1000 Tấn	930
	- Bóc đất đá	1000 m ³	10.766
	- Than sạch tự sản xuất	1000 Tấn	1.070

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025
	- Than tiêu thụ	1000 Tấn	1.257
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.050.000
3	Tổng doanh thu	"	2.400.771
4	Lợi nhuận trước thuế	"	282.293
5	Nộp thuế TNDN	"	56.198
6	Lợi nhuận sau thuế	"	226.695
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥ 9%
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	187.899

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 084/BC-HĐQT ngày 25/3/2025 về hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với diễn biến thị trường.

Điều 3. Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị số 088/BC-HĐQT ngày 25/3/2025.

Điều 4. Thông qua báo cáo số 015/BC-BKS ngày 25/3/2025 của Ban kiểm soát Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 086/TTr-BKS ngày 25/3/2025 về việc phê duyệt quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty mẹ-Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP đã được kiểm toán và tiền lương chi trả cho Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2024.

Tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ năm 2024 là: 11%

Điều 6. Thông qua việc chi trả thù lao Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025:

6.1. Thực hiện chi trả thù lao Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024:

TT	Chức danh	Số người	Mức trả 01tháng NQ ĐHCĐ (đ)	Số tháng	Tổng số tiền năm 2024 (đ)
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.200.000	12	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	2	5.400.000	12	129.600.000
II	Ban kiểm soát				
1	Kiểm soát viên	2	5.000.000	12	120.000.000
	Tổng cộng				324.000.000

6.2. Thực hiện chi trả phụ cấp cho Thành viên độc lập HĐQT năm 2024:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Tổng số tiền phụ cấp năm 2024 (đ)	Mức trả thực tế 01 tháng (đ)
I	Hội đồng quản trị				
1	Thành viên độc lập HĐQT	1	12	324.000.000	27.000.000

6.3. Kế hoạch chi trả thù lao Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025:

TT	Chức danh	Số người	Mức trả 01tháng NQ ĐHĐCĐ (đ)	Số tháng	Tổng số tiền năm 2025 (đ)
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.200.000	12	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	2	5.400.000	12	129.600.000
II	Ban kiểm soát				
1	Kiểm soát viên	2	5.000.000	12	120.000.000
	Tổng cộng				324.000.000

6.4. Kế hoạch chi trả phụ cấp cho Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2025 là: **27.000.000 đồng/tháng**.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 016/TTr-BKS ngày 25/3/2025 lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025 của Tổng công ty.

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tiến hành lựa chọn công ty kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Thông qua và giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP với các doanh nghiệp và người có liên quan năm 2025 theo tờ trình số 085/TTr-HĐQT ngày 25/3/2025 theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

Điều 10. Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt bắc TKV - CTCP biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội .

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ sau khi kết thúc Đại hội.

- Các Ông (Bà) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Như điều 10 (e-copy);
- Các phòng Tổng công ty (e-copy);
- Các đơn vị trực thuộc (e-copy);
- Website Tổng công ty;
- Lưu:VT, HĐQT, Thư ký TCT (T.08).

Lê Quang Bình